

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hoà, ngày 04 tháng 4 năm 2022

V/v công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021

Kính gửi :

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

- Mã chứng khoán: TV4

- Địa chỉ trụ sở chính: 11 Hoàng Hoa Thám - Nha Trang - Khánh Hòa

- Điện thoại: 0258.3563999 Fax: 0258.3563888

2- Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021

3- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn www.pecc4.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P2.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Trần Lê Thanh Bình

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2021



EVNPECC4

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TỰ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**
KIẾN TẠO NIỀM TIN

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2021**

THÔNG TIN CHUNG

- 2 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 3 Danh hiệu và các sự kiện nổi bật năm 2021
- 6 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 7 Lịch sử hình thành và phát triển
- 9 Sơ đồ tổ chức
- 10 Mô hình hoạt động
- 11 Lĩnh vực hoạt động
- 13 Thông tin cổ phần
- 14 Thông tin tài chính cơ bản

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- 22 Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025
- 23 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030
- 24 Giá trị bền vững

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 26 Báo cáo đánh giá của HĐQT
- 28 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD
- 41 Kế hoạch phát triển năm 2022





QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 43 Tổng quan về quản trị
- 44 Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát
- 56 Hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát
- 63 Quản trị rủi ro

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

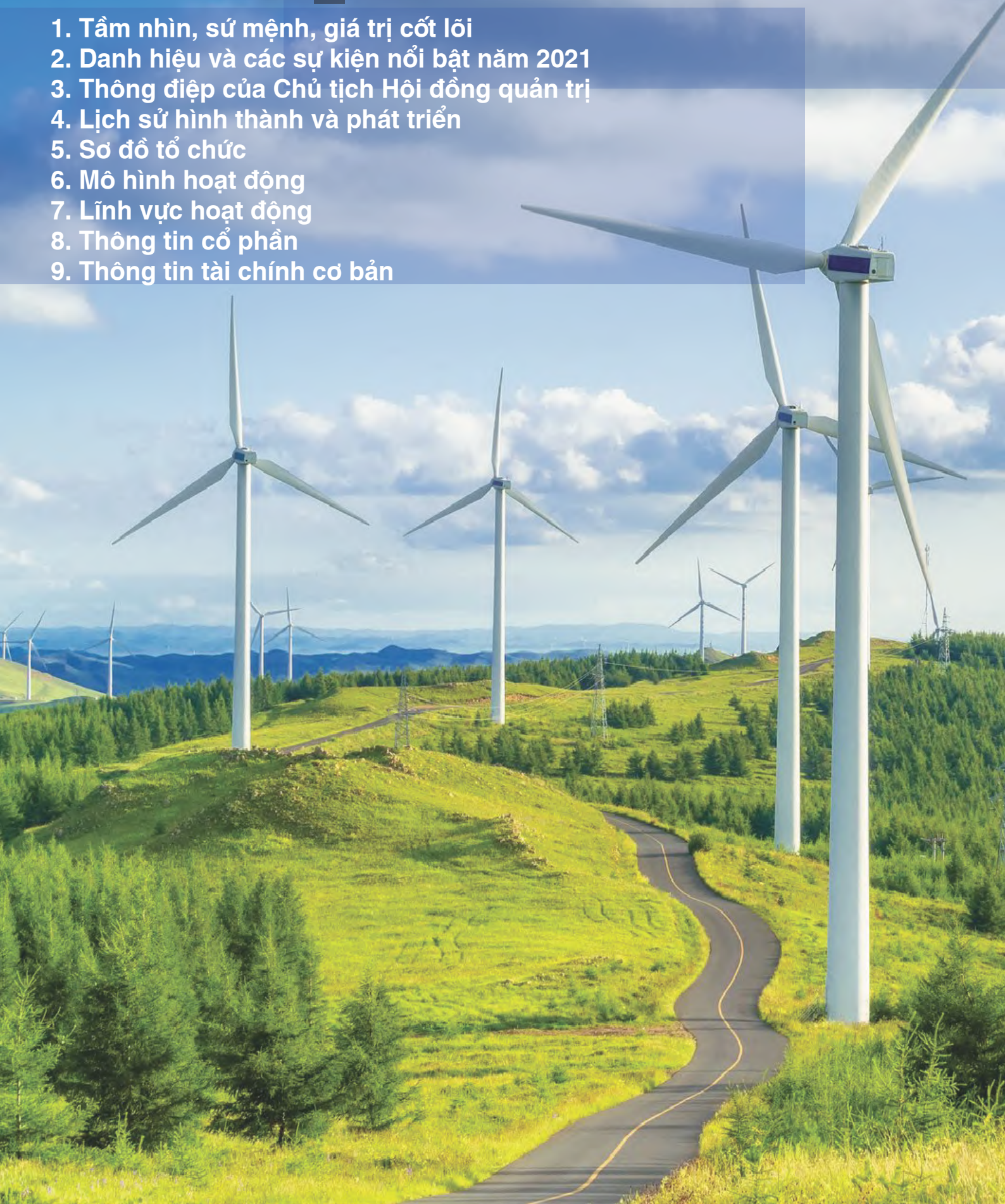
- 67 Các hoạt động phát triển bền vững 2021
- 72 Thực hiện nhiệm vụ xã hội
- 77 Gắn kết môi trường trong hoạt động

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 80 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Bảng cân đối kế toán
- 85 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 86 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 88 Bản thuyết minh báo cáo tài chính

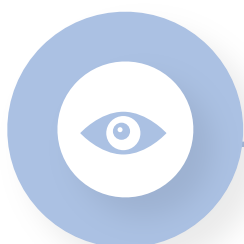
THÔNG TIN CHUNG

1. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
2. Danh hiệu và các sự kiện nổi bật năm 2021
3. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
4. Lịch sử hình thành và phát triển
5. Sơ đồ tổ chức
6. Mô hình hoạt động
7. Lĩnh vực hoạt động
8. Thông tin cổ phần
9. Thông tin tài chính cơ bản





1. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

EVNPECC4 phấn đấu để trở thành thương hiệu Việt mạnh trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn năng lượng trong nước và quốc tế.

SỨ MỆNH

Vì sự phát triển bền vững của đất nước, an ninh năng lượng quốc gia, vì lợi ích của khách hàng, người lao động và đối tác; EVNPECC4 với sự sáng tạo, chuyên nghiệp và hiểu biết sâu sắc về ngành nghề, luôn mang đến dịch vụ tư vấn năng lượng với các giải pháp tối ưu và hiệu quả nhất.





**2. DANH HIỆU VÀ CÁC SỰ
KIẾN NỔI BẬT NĂM 2021**

a. Danh hiệu

“ Năm 2021 là một năm với rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Đại dịch Covid – 19 bùng phát với các biện pháp giãn cách xã hội để chống dịch đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên với sự nhạy bén, linh hoạt và chủ động của tập thể Lãnh đạo; Sự nỗ lực, cố gắng vượt bậc của toàn thể CBCNV, năm 2021 Công ty đã hoàn thành vượt mức nhiệm vụ SXKD với các chỉ tiêu đều tăng so với năm 2020 (Doanh thu tăng 16%, Lợi nhuận trước thuế tăng 27,5%, Nộp ngân sách vượt 34%). ”



“Công ty PECC4 được UBND tỉnh Khánh Hòa tặng Cờ Thi đua xuất sắc về thành tích dẫn đầu Khối thi đua các doanh nghiệp (Khối 4) CT HĐQT - Ông Vũ Thành Danh, đứng thứ ba từ phải đếm qua”

Với kết quả đã đạt được, năm 2021, Công ty là một trong 07 đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam được Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tặng Cờ Thi đua xuất sắc. Đồng thời, tại địa phương Công ty là một trong 13 đơn vị được UBND tỉnh Khánh Hòa tặng Cờ Thi đua xuất sắc về thành tích dẫn đầu Khối thi đua các doanh nghiệp (Khối 4). Đây là năm thứ 2 liên tiếp Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4 được Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước và UBND tỉnh Khánh Hòa tặng Cờ thi đua xuất sắc.



“Công ty PECC4 với thành tích xuất sắc được nhận cờ thi đua Ủy ban Quản lý vốn (CT HĐQT - ông Vũ Thành Danh, đứng thứ hai từ bên trái đếm qua)”

b. Các sự kiện nổi bật năm 2021



Ngày 29/4/2021, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (PECC4) đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trao hợp đồng cung cấp dịch vụ Tư vấn lập Thiết kế kỹ thuật (TKKT); lập Thiết kế Bản vẽ thi công (TKBVTC), dự toán và lập Hồ sơ mời thầu dự án nhà máy thủy điện tích năng Bắc Ái (phân kỳ giai đoạn 2). Hợp đồng có tổng giá trị 102,3 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

Dự án thủy điện tích năng Bắc Ái là dự án tích năng đầu tiên của Việt Nam, do EVN làm chủ đầu tư. PECC4 được EVN giao nghiên cứu, phát triển dự án từ năm 2006. Theo đó, PECC4 đã chủ trì khảo sát, lập báo cáo đầu tư, lập dự án đầu tư, lập TKKT/TKBVTC cụm công trình cửa xả.

Đây là dự án có quy mô công suất lắp máy 1200 MW, bao gồm 4 tổ máy, mỗi tổ máy 300MW, toàn bộ nhà máy và tuyến năng lượng là công trình ngầm.



Tư vấn thiết kế dự án điện gió Ea Nam với tổng mức đầu tư 16.500 tỷ đồng và tổng công suất nhà máy là 400 MW (gồm 84 tua bin), sản lượng điện bổ sung hàng năm khoảng 1.173,6 Gwh/năm. Đây là dự án điện gió trên bờ có công suất lớn nhất tại Việt Nam đã vận hành. Tính đến thời điểm hiện tại, tua bin sử dụng cho dự án đang là tua bin có công suất lớn nhất tại Việt Nam do Enercon của Đức cung cấp, gồm 2 loại là E138 có công suất 4,2MW và E160 công suất 5,5MW mỗi tổ máy.



3. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH

KIẾN TẠO NIỀM TIN

EVNPECC4

Kính thưa quý cổ đông!

Năm 2021, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh, giãn cách xã hội, nhưng với sự nhanh nhạy, linh hoạt và chủ động của lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả. Là một doanh nghiệp có trách nhiệm cao với xã hội, với cộng đồng, Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động từ thiện, đóng góp vào các quỹ hỗ trợ, quỹ phòng chống thiên tai; ủng hộ ngành y và các tổ chức trong phòng chống dịch bệnh...;

Để đưa Công ty trở thành Doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng năng lượng, một thương hiệu Việt mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế với doanh thu đến 2030 tăng gấp 3-4 lần hiện nay; Công ty đã lấy năm 2021 là năm bản lề để xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng tổ chức học tập, đẩy nhanh chuyển đổi số, ứng dụng cơ sở dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dựa trên nền tảng năng lượng 4.0 vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh các sản phẩm truyền thống có thể mạnh như cung cấp dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực lưới điện, thủy điện, năng lượng tái tạo; Công ty đã đẩy mạnh phát triển các sản phẩm mới như lĩnh vực điện gió ngoài khơi, LNG, quản trị tài sản, phát triển các dự án Biomass, Hydrogen, dịch vụ tư vấn kỹ thuật môi trường, lĩnh vực điện gió ngoài

khơi, LNG, quản trị tài sản, phát triển các dự án Biomass, Hydrogen, dịch vụ tư vấn kỹ thuật môi trường,... Công ty cũng tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực năng lượng, giải quyết các bài toán thực tế của hệ thống điện Việt Nam như nghiên cứu lưới điện thông minh (smartgrid, microgrid...), ứng dụng truyền tải DC và các hệ thống truyền tải điện linh hoạt (FACTS, Back-To-Back Converter...), tích trữ năng lượng (ESS), nhà máy điện ảo,...; giải pháp giảm tổn thất truyền tải điện năng, nghiên cứu ổn định và tối ưu hệ thống điện...

Trong thời gian tới đây, có thể vẫn còn nhiều biến động, thách thức như dịch bệnh, chiến tranh; tuy nhiên với sự chuẩn bị kỹ càng về chiến lược, sự năng động, linh hoạt của đội ngũ cán bộ, kỹ sư; HĐQT và Ban TGD tin tưởng rằng Công ty sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức để đạt được mục tiêu và kỳ vọng đề ra.

Nhân dịp này, thay mặt HĐQT, ban TGD, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể cán bộ-kỹ sư của Công ty vì những đóng góp trong năm 2021 và đến toàn thể khách hàng, đối tác, quý cổ đông đã đồng hành, tin tưởng và ủng hộ trong suốt năm qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng hỗ trợ trong thời gian tới.

Kính chúc các quý vị cùng gia đình vượt qua đại dịch, dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!
Chủ tịch HĐQT

VŨ THÀNH DANH



4. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Đến nay

45 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã không ngừng lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt.

22/07/2008

Cổ phiếu Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

17/01/2007

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4. Tập đoàn Điện lực Việt Nam giữ cổ phần chi phối.

03/6/1999

Công ty Tư vấn xây dựng Điện 4, đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

14/7/1976

Thành lập Phân viện quy hoạch thiết kế điện miền Nam, trực thuộc Viện Quy hoạch thiết kế điện (Bộ Điện than).





4. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Thành tích nổi bật trong quá trình hình thành và phát triển

Với thành tích hơn 40 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Công ty đã được Nhà nước phong tặng nhiều phần thưởng cao quý:



01 Huân chương Độc lập hạng Nhì (2011)



01 Huân chương Độc lập hạng Ba (2006)



01 Huân chương Lao động hạng Nhất (1995)



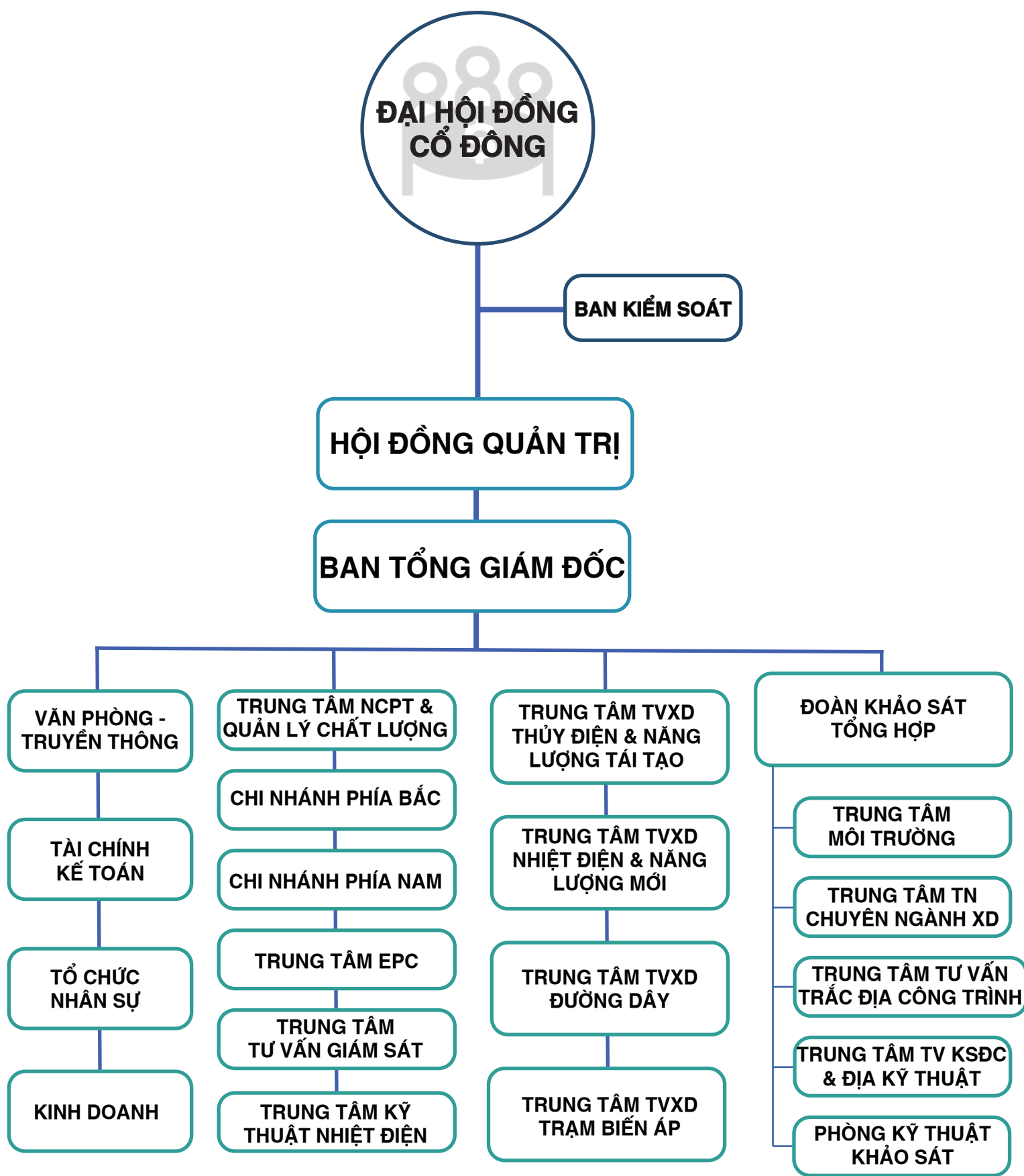
01 Huân chương Lao động hạng Nhì



02 Huân chương Lao động hạng Ba

Và nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ, Bộ Công Thương, Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và nhiều Huân chương, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho các đơn vị trực thuộc và cá nhân tiêu biểu, xuất sắc của Công ty.

5. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



6. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám -
Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh
Hòa

CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Địa chỉ: Lô số 03 - TT4 - Ngõ 183 -
Phố Hoàng Văn Thái - Phường
Khương Trung - Quận Thanh Xuân -
Hà Nội

CHI NHÁNH PHÍA NAM

Địa chỉ: 46/9 Trần Quý Khoách -
Phường Tân Định - Quận 1 - TP. Hồ
Chí Minh

CÔNG TY LIÊN KẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN

- Địa chỉ: Tầng 7 - Khách sạn Biệt Điện,
số 01 Ngõ Quyển, phường Thắng Lợi,
Thành phố Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk
Lắk.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

- Công ty CP Buôn Đơn được niêm yết
trên thị trường với giá trị vốn ban đầu là
380.223.820.000 đồng, đến ngày Báo
cáo kiểm toán 2021 là 630.197.230.000
đồng. Trong đó, tỷ lệ sở hữu của Công
ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 là
31% tương đương 195.361.141.300
đồng.





7. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



TƯ VẤN

- Tư vấn xây dựng các công trình: nguồn điện, lưới điện, các dạng năng lượng mới và tái tạo, viễn thông điện lực, các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và các công trình dân dụng, công nghiệp.
- Tư vấn quản lý đầu tư xây dựng



KINH DOANH

- Sản xuất kinh doanh điện năng;
- Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Gia công chế tạo cấu kiện, vật liệu và xây lắp điện;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.



ĐẦU TƯ

Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Bùn Đôn với tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 là 31% tương đương 195.361.141.300 đồng.

7. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Tư vấn, xây dựng các công trình:

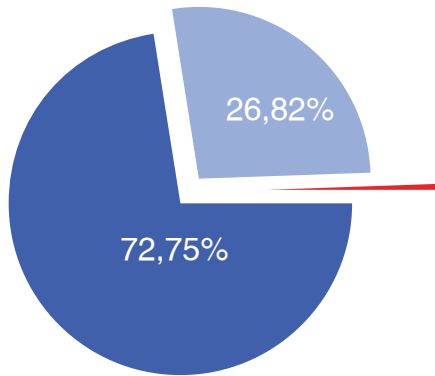




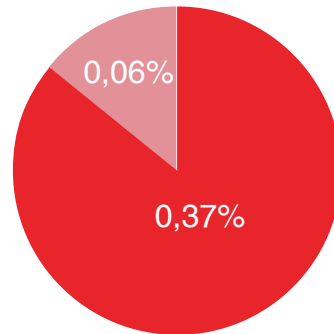
8. THÔNG TIN CỔ PHẦN

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phiếu	Tỷ lệ %
I	Trong nước	17.651.294	99,57%
-	Cá nhân	4.755.816	26,82%
-	Tổ chức	12.895.478	72,75%
	<i>Trong đó: Tập đoàn EVN</i>	<i>12.695.883</i>	<i>71,62%</i>
II	Nước ngoài	75.575	0,43%
-	Cá nhân	9.596	0,06%
-	Tổ chức	65.979	0,37%
	Tổng cộng	17.726.869	100,00%

(Theo số liệu thời điểm 11/10/2021)



■ Cá nhân trong nước
■ Tổ chức trong nước



■ Cá nhân nước ngoài
■ Tổ chức nước ngoài

9. THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

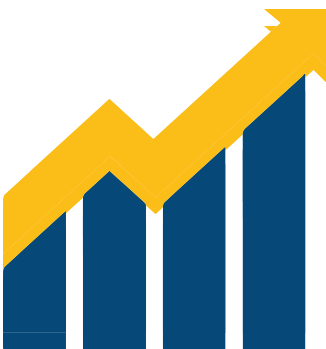




a. Điểm nhấn năm **2021**



Tổng doanh thu đạt 304,6 tỷ đồng
Tăng 15,96% so với năm 2020



Lợi nhuận trước thuế đạt 41,4 tỷ đồng
Tăng 27,5% so với năm 2020



Tổng tài sản đạt 354,1 tỷ đồng
Tăng 5,5% so với năm 2020

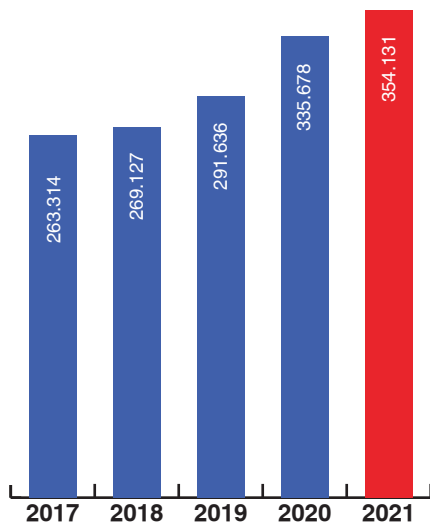


Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu là 16,2%
(Năm 2020 là 14,9%)

b. Tình hình tài chính

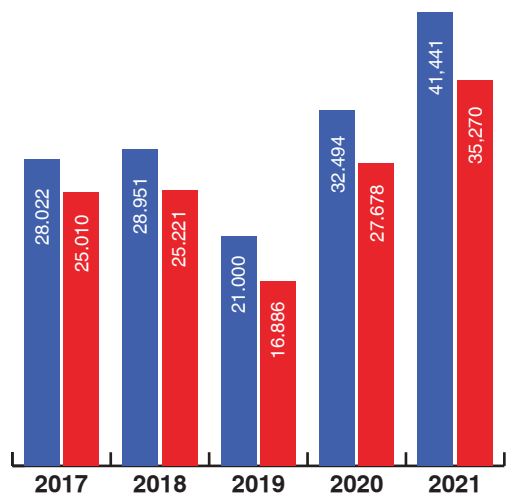
TỔNG TÀI SẢN

(Triệu đồng)



LỢI NHUẬN

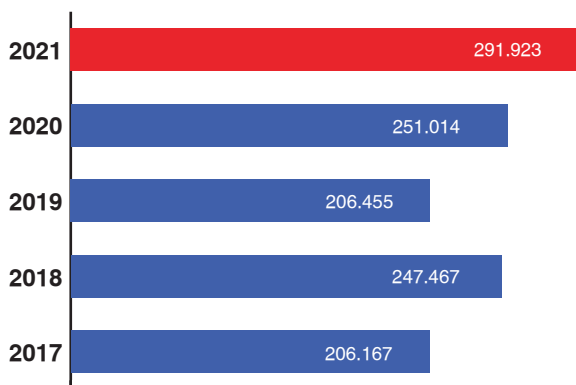
(Triệu đồng)



■ Lợi nhuận trước thuế
■ Lợi nhuận sau thuế

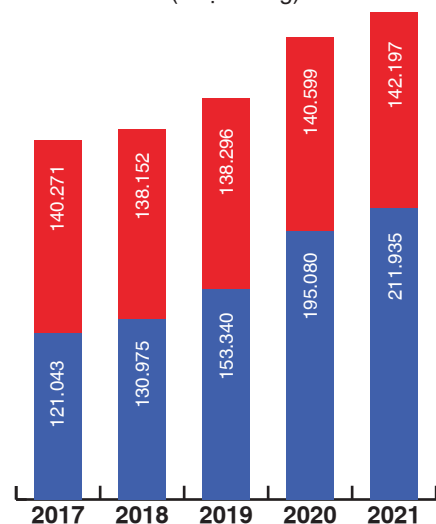
DOANH THU THUẦN

(Triệu đồng)



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

(Triệu đồng)



■ Tài sản dài hạn
■ Tài sản ngắn hạn

c. Các khoản đầu tư

Công ty CP TĐ Buôn Đôn
Vốn góp ban đầu: 103,85 tỷ



Công ty CP Điện Sơn Giang
Vốn góp ban đầu: 05 tỷ



Công ty CP EVN Quốc tế
Vốn góp ban đầu: 1,05 tỷ

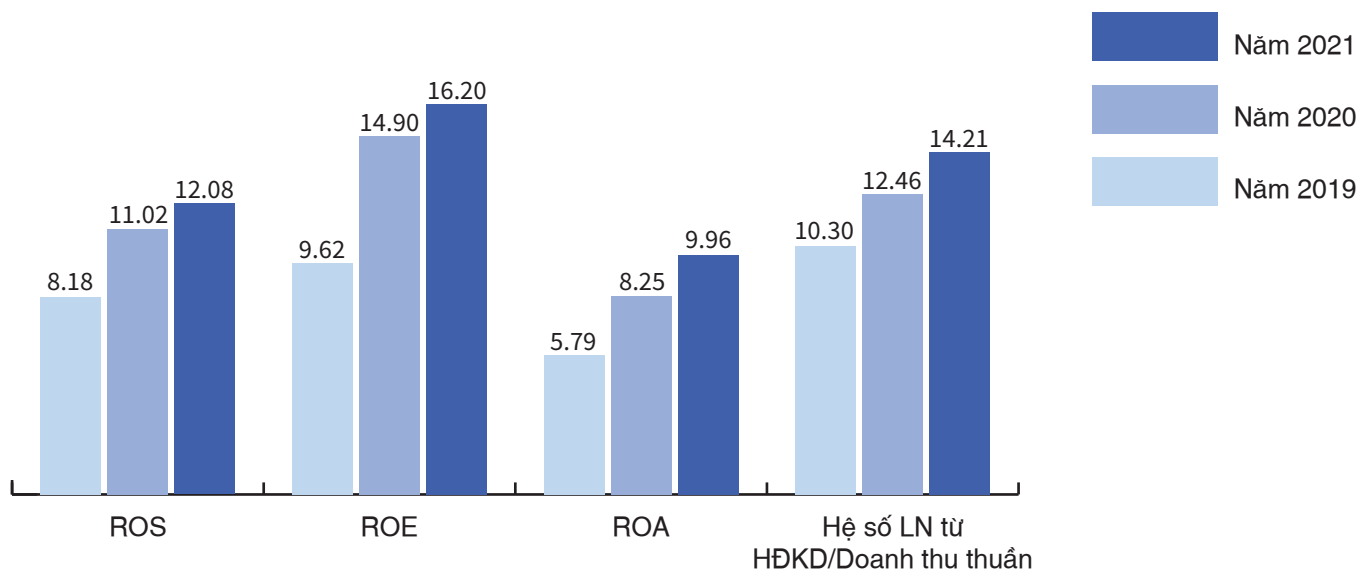


Công ty CP ĐTPPT KH - HN
Vốn góp ban đầu: 1,042 tỷ



d. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,32	1,30	1,55
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,25	1,28	1,50
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số nợ / tổng tài sản	0,40	0,45	0,39
+ Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	0,66	0,81	0,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho	20,02	33,69	39,54
+ Doanh thu thuần / tổng tài sản	0,74	0,75	0,82
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (ROS)	8,18%	11,02%	12,08%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	9,62%	14,9%	16,2%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	5,79%	8,25%	9,96%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	10,30%	12,46%	14,21%



“ Năm 2021, tình hình tài chính Công ty an toàn, các chỉ tiêu tài chính hoàn thành so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đặt ra. ”



e. Tình hình nợ phải trả

“ Trong năm qua Công ty đảm bảo được nguồn vốn, không thực hiện vay nợ tài chính. ”

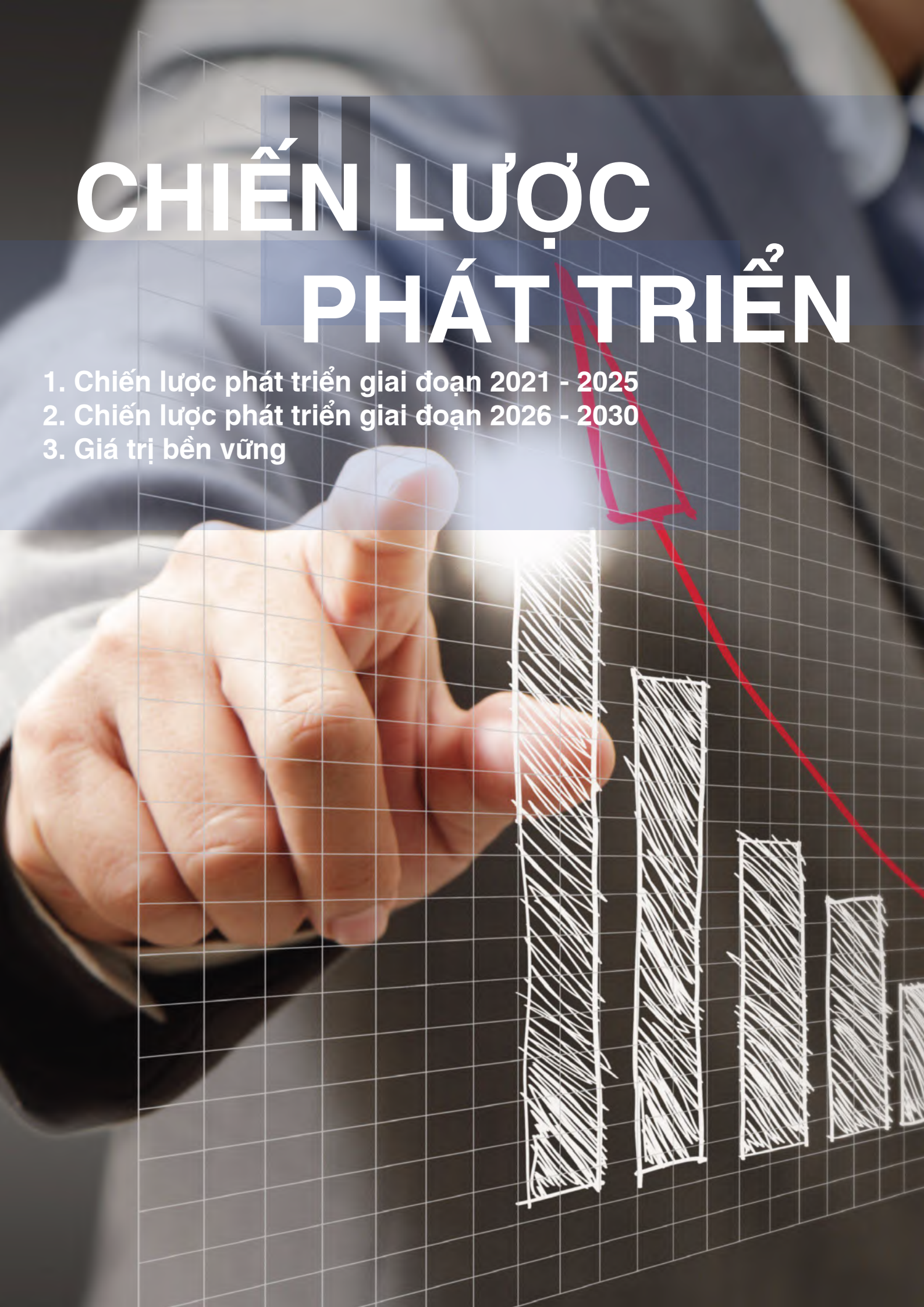


Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động	
			Số tiền	Tỷ lệ %
Nợ ngắn hạn	136.435	150.060	(13.625)	(9,08%)
Nợ dài hạn	-	-	-	-
Tổng công nợ phải trả	136.435	150.060	(13.625)	(9,08%)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025
2. Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
3. Giá trị bền vững



Sự bùng phát của dịch covid cùng với sự thay đổi mang tính cách mạng của công nghệ đã thúc đẩy các tổ chức thay đổi chiến lược phát triển; Trong đó chiến lược của Công ty là:



Quản lý các hoạt động hiện hành, cải tiến để việc kinh doanh hiện hành tốt hơn: tập trung vào ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, phát triển các mô hình kinh doanh dựa trên tài sản và triển khai các phương thức làm việc mới;

Tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới trên nền tảng kinh doanh mới.





1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025



2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030





3. GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Gia tăng giá trị sản lượng dịch vụ tư vấn, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động. Đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn.



Tập trung phát triển dịch vụ tư vấn về năng lượng bền vững: Các dự án năng lượng tái tạo (thủy điện, năng lượng mặt trời, gió...); tái chế rác thải thành năng lượng,...

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tận dụng có hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.





HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Báo cáo đánh giá của của Hội đồng quản trị
2. Báo cáo đánh giá của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD
3. Kế hoạch phát triển năm 2022



1. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

a. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2021 là một năm đầy biến động với rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Đại dịch Covid – 19 bùng phát với các biện pháp giãn cách xã hội để chống dịch đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác hiện trường, làm việc với địa phương, tiếp xúc với khách hàng, đối tác. Tuy có nhiều biến động, nhưng với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của tập thể Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV, năm 2021 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.



Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 đạt 304.654 triệu đồng đạt 104,63% kế hoạch năm và bằng 115,96% so với năm 2020. Trong đó doanh thu khảo sát, thiết kế đạt 291.924 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty đạt 35.271 triệu đồng, đạt 115,64% kế hoạch năm và bằng 127,43% so với năm 2020.



Công ty dự kiến chi cổ tức 12% cho cổ đông.

b. Đánh giá các mặt hoạt động của Ban điều hành

Năm **2021**, HĐQT tiếp tục sát cánh với Ban điều hành trong hoạt động thường xuyên của Công ty để phối hợp, hỗ trợ, giám sát, đôn đốc các hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời chỉ đạo giải quyết mọi vấn đề quan trọng phát sinh. Trong năm, Ban điều hành đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh theo đúng định hướng được ĐHĐCĐ thông qua. Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông.

Trong năm, Tổng giám đốc, quản lý các đơn vị đã tích cực chủ động trong việc tìm kiếm thị trường, công việc. Ban điều hành cũng đã hỗ trợ và củng cố trung tâm Kỹ thuật nhiệt điện tạo đà phát triển lĩnh vực bảo dưỡng sửa chữa, tư vấn nâng cấp các nhà máy điện...Cuối năm 2021, công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về tổng doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch.

Song song với nhiệm vụ SXKD, năm 2021, Ban Điều hành đã chỉ đạo đổi mới, hoàn thiện chính sách lương, thưởng, đãi ngộ, đánh giá, khuyến khích và tạo động lực cho người lao động yên tâm và cống hiến: Đảm bảo đầy đủ việc làm cho người lao động; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 là 24,29 triệu đồng/tháng/người (năm 2020 là 21,7 triệu đồng/tháng/người); điều chỉnh chủ trương, chính sách liên quan đến người lao động kịp thời; thường xuyên tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao.



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

a. Nhiệm vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, tư vấn giám sát:

Ngoài những hợp đồng ký mới ở những lĩnh vực truyền thống Công ty có những thế mạnh như: lưới điện, thủy điện, năng lượng tái tạo, công ty đã có những bước đi đầu tiên: tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn cho các dự án LNG, nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội tham gia các dự án điện gió ngoài khơi, biomass, nghiên cứu và phát triển dự án sản xuất hydro.



Điện gió EaNam (400 MW)



Điện gió Ia Pét – Đắk Đoa 1,2 (200 MW)



Bổ sung quy hoạch nhà máy LNG Vân Phong (3.000 MW)



Pre-FS sản xuất Hydro tại khu vực miền Nam

a1. Tình hình thực hiện các dự án – Thủy điện

Để duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực tư vấn thủy điện, song song với việc triển khai công tác tư vấn cho dự án thủy điện tích năng Bắc Ái, trong năm 2021, Công ty đã tổ chức khảo sát đánh giá và nghiên cứu nâng cấp, mở rộng các nhà máy thủy điện, trong đó có các công trình do EVN/GENCO làm chủ đầu tư như: Thủy điện Trung Sơn, Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpok 3, Sê San 3, Sê San 4...



Hoàn thành TKKT giai đoạn 2 -
Thủy điện tích năng Bắc Ái



Thủy điện Trung Sơn



Thủy điện Buôn Tua Srah

a2. Tình hình thực hiện các dự án – Nhiệt điện

Các dự án bảo dưỡng sửa chữa

- Lập chiến lược Bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện (NMD) của Tổng Công ty Phát điện 1 (EVN GENCO1);
- Lập Định mức bảo dưỡng sửa chữa cho Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Vũng Áng 1 - Tổng Công ty Điện lực Dầu khí (PV Power) và Tổng Công ty Điện lực Than Khoáng sản (TKV Power);
- Lập định mức vật tư tồn kho phục vụ công tác Bảo dưỡng sửa chữa cho các Nhà máy điện Cà Mau 1&2 và Nhơn Trạch 1 của PV Power.



NMNĐ Vinh Tân 4

Các dự án cải tạo nâng cấp

- Khảo sát, đánh giá và lập phương án cải tạo nâng cấp các tổ máy NMNĐ Ninh Bình 100MW;
- Khảo sát, đánh giá về kinh tế và kỹ thuật phương án cải tạo nâng cấp các tổ máy NMNĐ Uông Bí 110MW;
- Tư vấn lập BCNCKT các dự án chuyển đổi dầu nhiên liệu từ FO sang DO cho các NMNĐ Uông Bí, Phả Lại, Mông Dương, Vũng Áng 1;
- Tư vấn khảo sát và lập BCNCKT các dự án đầu tư hệ thống đo áp suất vòi thổi bụi, đo nồng độ CO trong máy nghiền và đo nồng độ ôxy trong khói sau bộ sấy không khí của NMNĐ Vinh Tân 4;
- Nghiên cứu và lập giải pháp cải tạo nâng cấp các tổ máy 110MW Dây chuyền 1 NMNĐ Phả Lại.



NMNĐ Vinh Tân 2

Các dự án đánh giá các tổ máy

- Khảo sát đánh giá và lập giải pháp nâng cao hiệu suất và độ tin cậy của các tổ máy 660MW NMNĐ Vinh Tân 2;
- Khảo sát, đánh giá các hệ thống trọng yếu của NMNĐ Duyên Hải 1;
- Khảo sát, đánh giá hệ thống điện tự dùng của NMNĐ Vũng Áng 1.



NMNĐ Vũng Áng 1

a3. Tình hình thực hiện các dự án – Điện gió

Nghiên cứu khả thi (NCKT)

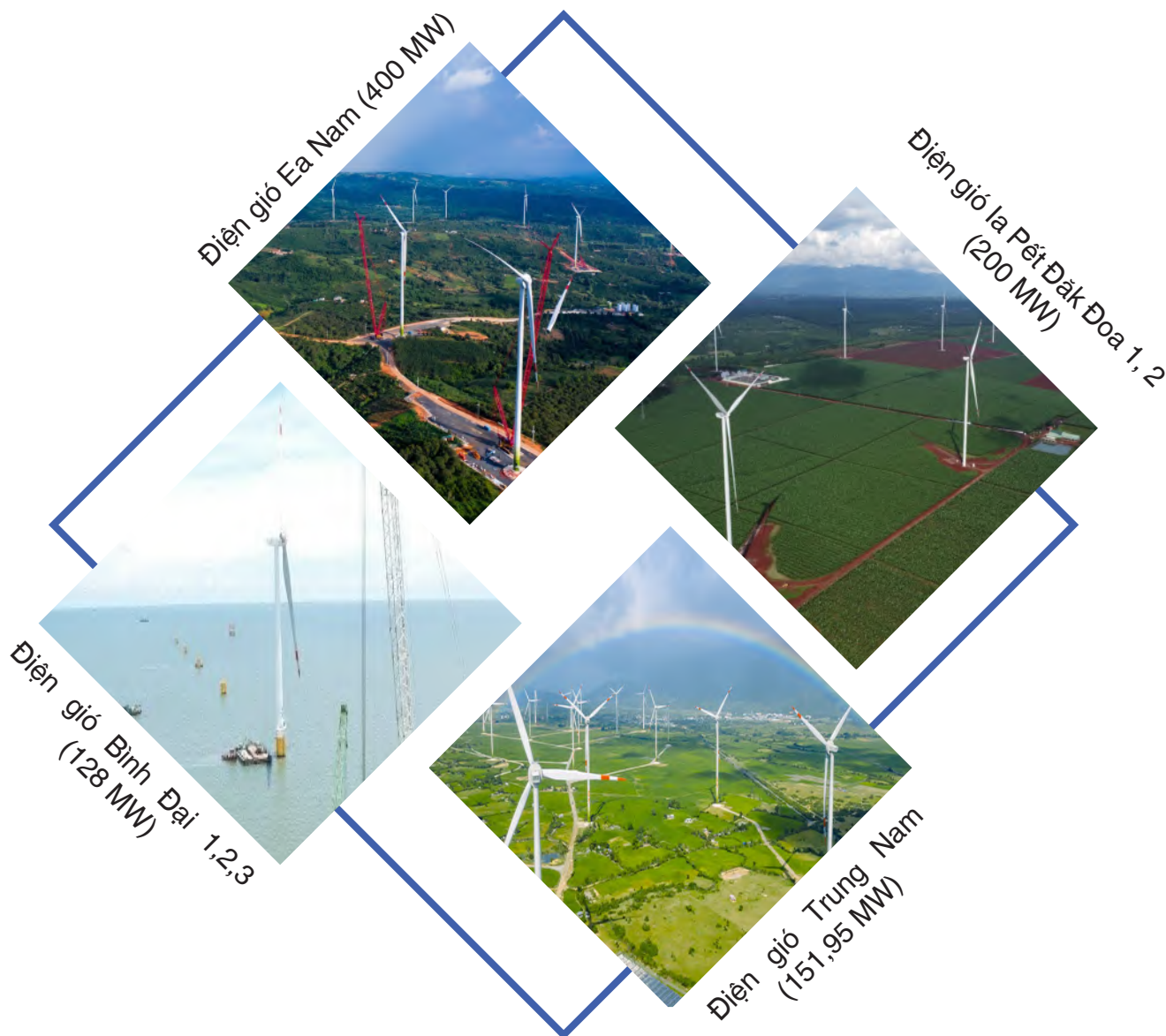
- Điện gió Phước Hữu - Duyên Hải 1
- Điện gió Chợ Long
- Điện gió Yang Trung
- Điện gió Hưng Hải
- Điện gió Hanbaram
- ...

Thiết kế kỹ thuật (TKKT), Bản vẽ thi công (BVTC)

- Điện gió Số 5
- Điện gió Liên Lập
- Điện gió Phong Liễu
- Điện gió Phong Huy
- Điện gió Phong Nguyên
- Điện gió Ia Pet Đak Đoa 1,2
- Điện gió Ea Nam
- Điện gió Bình Đại 1,2
- Điện gió Nhơn Hội 1,2
- ...

Bổ sung quy hoạch (BSQH)

- Nhà máy điện gió ngoài khơi V-II Ninh Thuận
- Các Nhà máy điện gió Offshore Trà Vinh
- Các Nhà máy điện gió Offshore Bến Tre
- ...



a4. Tình hình thực hiện các dự án – Lưới điện

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện công tác tư vấn cho các dự án với các cấp điện áp 220/500kV trở lên, với tổng giá trị 181,6 tỷ đồng (chiếm 56% tổng sản lượng của Công ty) trong đó có nhiều dự án tiêu biểu, cấp bách trong EVN và của ngành năng lượng. Một số dự án tiêu biểu mà Công ty đã thực hiện công tác tư vấn thành công như:

Đường dây:

Hoàn thành BCNCKT các dự án:

ĐZ 500kV Nam Định 1 - Phố Nối; Lắp đặt kháng bù ngang 500kV để tối ưu dung lượng bù sau khi có đường dây 500kV mạch 3; ...

Hoàn thành TKKT, BVTC các dự án:

ĐZ 500kV Vân Phong - Vĩnh Tân, ĐZ 500kV Nam Định 1 - Thanh Hóa; các ĐZ 220kV Nậm Mô - Tương Dương, ĐZ 220kV mạch kép Ninh Phước - Thuận Nam; ĐZ 220kV Quảng Ngãi - Quy Nhơn (Phước An) giai đoạn 2, ĐZ 110kV Phước Thái - Phước Hữu...



ĐZ 220kV Quảng Ngãi - Quy Nhơn



Đường dây 220/500kV đấu nối nhà máy điện gió EaNam vào hệ thống điện quốc gia

a4. Tình hình thực hiện các dự án – Lưới điện

Trạm biến áp:

Hoàn thành BCNCKT các dự án:

- TBA 500kV Bắc Châu Đức, Đồng Nai 2; TBA 220kV KCN Phú Mỹ 3; Trạm 220kV Ninh Bình 2; Mở rộng 02 ngăn lộ 220kV TBA 500kV Phú Lâm...

Hoàn thành TKKT, BVTC các dự án

- Nâng công suất TBA 500kV Đắc Nông, Pleiku 2, Lai Châu; Các TBA 220kV Vũng Áng, Phố Cao, Trạm cắt 220kV Bồ Y; Lắp máy 2 Trạm 220kV Thái Thụy; TBA 220kV Ninh Hòa (Vạn Ninh),...



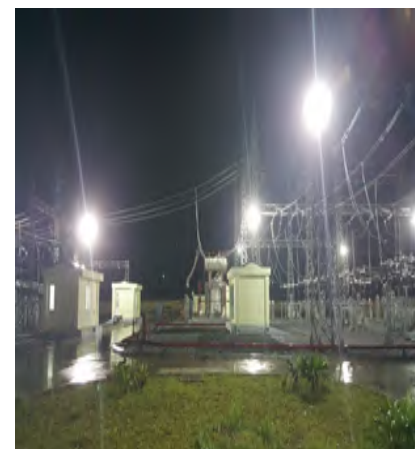
Trạm biến áp 500kV Trung Nam Thuận Nam



Trạm biến áp 500kV Lai Châu



Trạm biến áp 500kV Pleiku 2



Trạm biến áp 220kV Thái Thụy

a5. Tình hình thực hiện tư vấn giám sát (TVGS)

Chủ yếu tập trung vào các dự án năng lượng tái tạo (NLTT) và lưới điện, chất lượng đạt yêu cầu. Một số dự án chính, tiêu biểu đã tư vấn giám sát, đáp ứng tiến độ, chất lượng của Chủ đầu tư như: TBA 500kV Việt Trì; Đường dây 500kV Mỹ Tho - Đức Hoà; NMD mặt trời Hồng Phong 5.2; NMD mặt trời Phan Lâm 2; Điện gió Thuận Nhiên Phong...

Trong năm 2021 đã triển khai công tác TVGS đáp ứng tiến độ thi công xây dựng và đóng điện vận hành nhiều dự án NLTT của các nhà đầu tư bên ngoài EVN. Bên cạnh đó, Công ty tham gia và thực hiện tốt công tác TVGS cho các dự án lưới điện do EVN đầu tư.



Điện gió Hưng Hải Gia Lai



TBA 500kV Việt Trì



Điện gió Hướng Tân - Tân Linh



Điện mặt trời Hồng Phong 5.2



Điện gió Nhơn Hòa



Điện gió Thuận Nhiên Phong

a6. Tình hình thực hiện khảo sát

Công tác khảo sát tập trung vào các dự án Năng lượng tái tạo, thủy điện tích năng, các dự án lưới điện và có nhiều tiến bộ với việc áp dụng công nghệ tiên tiến như bay chụp, 3D, chuẩn hoá các mẫu hiện trường, báo cáo. Đặc biệt, đã chủ động, điều hành linh hoạt, thích ứng để vượt qua những khó khăn do đại dịch Covid-19, đáp ứng số liệu đầu vào cho thiết kế. Tích cực và chủ động hơn việc tìm kiếm thị trường ở lĩnh vực cung cấp dịch vụ cho nhà máy sau vận hành.



Khảo sát phục vụ lập DADT, TKKT, lập hồ sơ trích đo địa chính Đường dây 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi có chiều dài 500,138km



Bổ sung Khảo sát phục vụ lập BCNCKT, TKKT Nhà máy ĐMT Trung Nam - Thuận Nam 450MW kết hợp TBA 500kV Thuận Nam và Đường dây 500kV Thuận Nam - Vĩnh Tân



Bổ sung Khảo sát phục vụ lập BCNCKT Nhà máy điện gió Marshal Bến Tre 125 MW



b. Nhiệm vụ nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn

Công tác nghiên cứu, ứng dụng Khoa học công nghệ:

Năm 2021, Công ty coi chuyển đổi số là vấn đề quan trọng, cấp bách. Vì vậy, Công ty đã xây dựng chiến lược Chuyển đổi số đến 2025 và triển khai rất quyết liệt.

Đối với công tác chuyên môn: Thiết kế 3D, mẫu hóa dữ liệu thiết kế, phần mềm dùng chung, dữ liệu dùng chung, triển khai phần mềm quản lý dự án FastWork... Một số kết quả nổi bật: khảo sát, thiết kế cho các công trình đường dây và trạm biến áp 220 kV Vũng Áng, 220kV Ninh Hòa; Mẫu hóa thư viện thiết kế 3D cho các công trình TBA cấp điện áp 500/220kV, ứng dụng 3D cho công trình thủy điện tích năng Bác Ái. Từ đó, hình thành xu thế ứng dụng công nghệ mới trong công ty và sẽ tiếp tục phát huy. Trong năm 2022, Công ty sẽ tiếp tục và quyết liệt hơn nữa để đi tiên phong trong lĩnh vực này.

Trong công tác quản lý: Công ty đã triển khai công tác số hóa văn bản, hình thành những cơ sở ban đầu để xây dựng thư viện điện tử, văn phòng số, chuyển đổi số các quy trình.



Thiết kế bằng công nghệ 3D

Công tác quản lý kỹ thuật - quản lý chất lượng:



Năm 2021 Công ty đã xây dựng các quy định, thể chế tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động và có trách nhiệm hơn về điều hành và hiệu quả sản xuất-kinh doanh trong đó có cả công tác quản lý chất lượng.

Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thiện, cập nhật, ban hành quy trình, quy định và biểu mẫu lên mạng nội bộ của toàn bộ tài liệu trong Hệ thống quản lý chất lượng PECC4 theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và chuẩn bị bước sang giai đoạn số hóa các quy trình. Tổ chức đánh giá nội bộ, họp xem xét Lãnh đạo 2021 và thiết lập mục tiêu năm 2021, ban hành quy định Quản lý hoạt động Nghiên cứu khoa học/Sáng kiến ...

c. Nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị Doanh nghiệp

Tổ chức bộ máy

Công ty đã tiến hành rà soát lại sơ đồ tổ chức Công ty, kiện toàn tổ chức, bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại nhiều cán bộ quản lý và xác định lại chức năng nhiệm vụ các đơn vị quản lý; các đơn vị sản xuất cũng đang trong quá trình rà soát lại định hướng chiến lược, tổ chức cho phù hợp với việc phân cấp, ủy quyền:

- Thành lập Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Quản lý chất lượng (trên cơ sở sáp nhập Ban Nghiên cứu công nghệ & phát triển thị trường và Phòng Quản lý chất lượng & Nghiên cứu phát triển) để thực hiện công tác nghiên cứu và phát triển nhằm giải quyết các bài toán thực tế của hệ thống điện Việt Nam; nghiên cứu phát triển sản phẩm mới; nghiên cứu thị trường; bộ phận thực hiện các công tác liên quan pháp lý, quy trình...
- Đổi tên Trung tâm Tư vấn Giám sát và Quản lý xây dựng thành Trung tâm Tư vấn Giám sát và hiệu chỉnh chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- Tái cơ cấu các đơn vị sản xuất và rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận quản lý cho phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty. Thành lập Tổ Xây dựng cơ sở dữ liệu Khảo sát, Thành lập Tổ Kiểm toán nội bộ...
- Tổ chức, sắp xếp lại các Phòng, Tổ các đơn vị: Trung tâm Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Trung tâm TVXD Trạm biển áp; Chi nhánh phía Nam.
- Kiện toàn nhân sự và chức năng nhiệm vụ Chi nhánh Phía Bắc.



c. Nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị Doanh nghiệp

Quản trị nguồn nhân lực

- Đến cuối năm 2021, toàn bộ nhân lực của công ty là 451 người, trong đó: trên ĐH là 30 người, chiếm 6,7%, trình độ đại học 314 người, chiếm 69,6% nhân lực của công ty.

- Trong năm qua, công ty đã tuyển dụng 46 lao động chính thức, là các kỹ sư trẻ, tài năng, tốt nghiệp loại Giỏi và Xuất sắc từ các trường đại học nước ngoài như Liên bang Nga, Phần Lan đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty. Nguồn nhân lực này được bố trí vào những vị trí công việc phù hợp và bước đầu phát huy hiệu quả.

- Công ty đã xây dựng và triển khai nhiều chương trình đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công nhân viên; trong đó bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như cử đi học Đại học, Thạc sỹ, Tiến sỹ theo nhu cầu công việc; cử cán bộ, kỹ sư theo các khóa đào tạo để hoàn thiện các chứng chỉ hành nghề theo yêu cầu. Công ty đặc biệt chú trọng và tổ chức nhiều khóa học, đào tạo các kỹ năng như lập chiến lược, thuyết trình, truyền thông, làm việc từ xa, chuyển đổi số, văn hóa...

- Trong những năm tiếp theo, công tác học tập, đào tạo vẫn sẽ được đẩy mạnh và coi là nhiệm vụ chiến lược để nâng cao năng lực, tạo tiền đề cho sự phát triển nhanh, mạnh và bền vững. Tất cả cán bộ quản lý các cấp đều đã và sẽ được tham gia các lớp đào tạo về quản trị chiến lược, nâng cao năng lực quản lý, chính trị; đội ngũ chủ trì, chủ nhiệm dự án được đào tạo về quản lý dự án, các kỹ năng cần thiết phục vụ công việc; các kỹ sư trẻ sẽ được tổ chức kèm cặp, hướng dẫn qua công việc một cách có hệ thống.



c. Nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị Doanh nghiệp

Quản trị tài chính

- Tình hình tài chính Công ty ổn định, các chỉ tiêu tài chính cơ bản đảm bảo an toàn, hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra (doanh thu tăng 4,6%; lợi nhuận trước thuế tăng 16%). Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn với hệ số bảo toàn vốn là 1,1.

- Công ty luôn thực hiện tốt việc kê khai thuế đầy đủ theo quy định, nộp đủ số tiền thuế phát sinh phải nộp (năm 2021, Công ty đã nộp 33,5 tỷ đồng tiền thuế, tăng 28,9% so với năm 2020); Đảm bảo đóng đầy đủ, đúng hạn các loại BHXH cho người lao động.

- Báo cáo tài chính Công ty xác định là phản ánh trung thực, hợp lý, phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Công ty đã thực hiện tốt công tác tiết kiệm các nguồn lực, kiểm soát tốt ngân quỹ, dòng tiền chi hợp lý, đảm bảo tình hình thu – chi, đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm trang thiết bị; Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, hạn chế tối đa nợ tồn đọng. Công ty đã thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định phù hợp với chế độ hiện hành: Quy chế quản lý tài chính, Quy định quản lý và sử dụng các quỹ, Quy định chế độ công tác phí CBCNV đi công tác trong nước.

- Là một doanh nghiệp niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), qua các năm Công ty luôn thực hiện tốt công tác minh bạch và công bố thông tin.



c. Nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị Doanh nghiệp

Đảm bảo việc làm, đời sống cho CBCNV

Công ty đã phối hợp với Công Đoàn tổ chức chăm lo đời sống cho người lao động:

- Ký hợp đồng lao động và thực hiện đầy đủ chế độ lương-thưởng, các chế độ phúc lợi, bảo hiểm cho người lao động; phối hợp với Công đoàn thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời cho người lao động gặp khó khăn do thiên tai, bão lũ.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Trong năm, Công ty tổ chức lấy ý kiến thăm dò sự hài lòng của toàn thể CBCNV. Các ý kiến của người lao động đã được lãnh đạo Công ty tiếp thu, phổ biến cho các cán bộ quản lý, xây dựng kế hoạch hành động để khắc phục những tồn tại, yếu kém, những kiến nghị mang tính chiến lược được nghiên cứu, thảo luận và đưa vào chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

- Người lao động được trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc, môi trường, điều kiện làm việc được cải thiện: Sửa chữa, cải tạo phòng làm việc, đảm bảo diện tích cần thiết, môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp cho người lao động; thường xuyên bổ sung, thay thế các trang, thiết bị làm việc; mua bổ sung, thay thế phương tiện phục vụ sản xuất, đảm bảo điều kiện làm việc tốt nhất cho CBCNV.



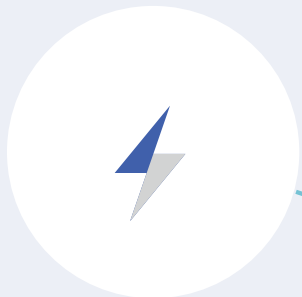


3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2022

Triển khai chiến lược kinh doanh 2022-2025, kế hoạch doanh thu năm 2022 đạt tăng trưởng khoảng 10% so với năm 2021.

Tiếp tục triển khai những nội dung liên quan đến xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng tổ chức có nền văn hóa học tập.

Tập trung phát triển các sản phẩm mới: EPC, Hydro, biomass, gió ngoài khơi, LNG, đầu tư lĩnh vực môi trường và tìm kiếm các cơ hội kinh doanh khác.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2022



Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực 2022-2025.



Trang bị công nghệ để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh.



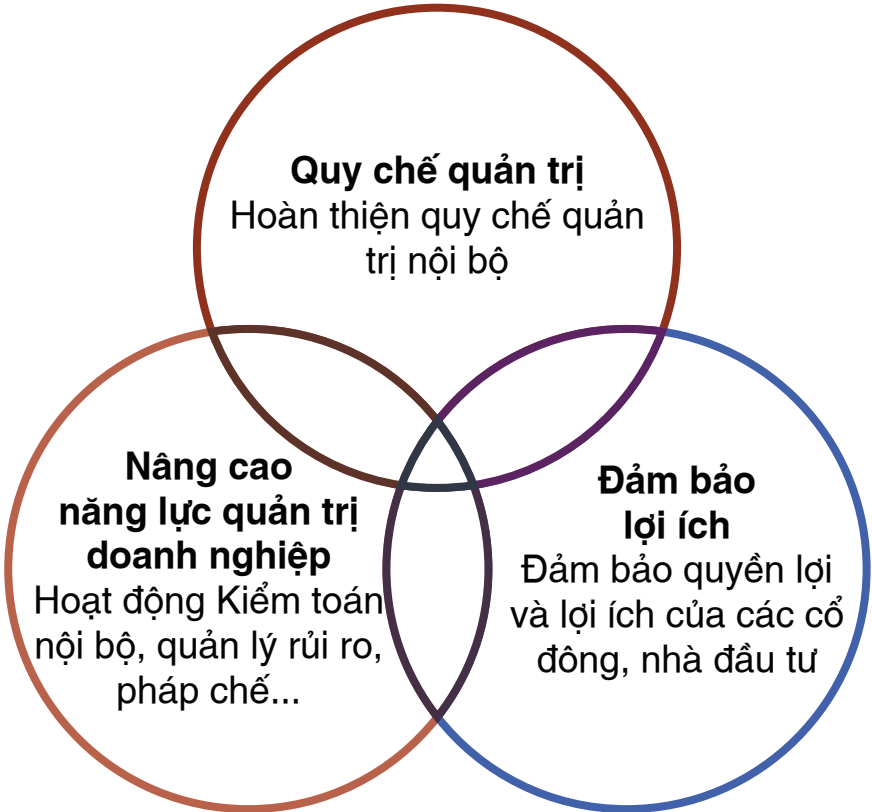
Chú trọng công tác chuyển đổi số: phục vụ công tác quản trị Công ty, nâng cao năng suất lao động và đáp ứng nhu cầu thị trường, khách hàng.

A high-angle photograph of a business meeting. Several people in dark suits are seated around a table, looking at large architectural blueprints. Their hands are visible, holding pens and pencils, ready to work on the documents. The scene is brightly lit, creating a professional and collaborative atmosphere.

QUẢN TRỊ IV CÔNG TY

1. Tổng quan về quản trị
2. Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát
3. Hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát
4. Quản trị rủi ro

1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ





**2. GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN ĐIỀU HÀNH
VÀ BAN KIỂM SOÁT**



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông VŨ THÀNH DANH
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông LÊ CAO QUYỀN

Thành viên Hội đồng quản trị
Tổng Giám đốc



Ông TRẦN CAO HỖ

Thành viên Hội đồng quản trị
Phó Tổng Giám đốc



Ông LÂM DU SƠN

Thành viên Hội đồng quản trị



Ông TRẦN HOÀI NAM

Thành viên Hội đồng quản trị



Danh sách Hội đồng quản trị:



Ông VŨ THÀNH DANH

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 29,23%

Ông sinh năm 1964 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1988

● **Trình độ chuyên môn**

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA)
- Cử nhân Tài chính - Tín dụng

● **Kinh nghiệm**

- Từ năm 1994, ông đảm nhận chức danh Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty
- Từ năm 1999, ông đảm nhận chức danh Kế toán trưởng Công ty
- Tháng 4/2012, ông tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty với tư cách là thành viên
- Tháng 4/2020 đến nay, ông đảm nhận chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

● **Thành tích khen thưởng**

- Huân chương Lao động hạng Nhì
- Huân chương Lao động hạng Ba
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn



Danh sách Hội đồng quản trị:

Ông LÊ CAO QUYỀN

Thành viên Hội đồng quản trị
- Tổng Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 21,69%

Ông sinh năm 1975 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1999



● **Trình độ chuyên môn**

- Tiến sỹ mạng và hệ thống điện

● **Kinh nghiệm**

- Từ năm 2005, ông đảm nhận chức danh Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Trạm biến áp
- Từ năm 2011, ông đảm nhận chức danh Giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Trạm biến áp
- Từ tháng 10/2018, ông đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Trạm biến áp
- Từ tháng 4/2020, ông được bổ nhiệm chức danh Người thực hiện chức trách, nhiệm vụ Tổng giám đốc Công ty
- Tháng 6/2020 đến nay, ông tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty với tư cách là Thành viên HĐQT

● **Thành tích khen thưởng**

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn



Danh sách Hội đồng quản trị:

Ông TRẦN CAO HỸ

Thành viên Hội đồng quản trị
Phó Tổng giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 21,52%

Ông sinh năm 1976 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1999



● **Trình độ chuyên môn**

- Thạc sỹ xây dựng

● **Kinh nghiệm**

- Từ năm 2005, ông đảm nhận chức danh Phó phòng Tư vấn đường dây
- Từ năm 2006, ông đảm nhận chức danh Giám đốc Trung tâm thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
- Từ năm 2014, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Ban TGD kiêm Giám đốc Trung tâm thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
- Từ năm 2016, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Ban Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức nhân sự
- Từ năm 2017, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Ban Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Đường dây
- Tháng 4/2018, ông tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty với tư cách là Thành viên hội đồng quản trị
- Tháng 11/2019 đến nay, ông đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc

● **Thành tích khen thưởng**

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn



Danh sách Hội đồng quản trị:



Ông LÂM DU SƠN

Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2,14%

Ông sinh năm 1954 và tham gia vào ngành điện Việt Nam từ năm 1986

● **Trình độ chuyên môn**

- Tiến sỹ hệ thống điện

● **Kinh nghiệm**

- Từ năm 1986, ông đảm nhận chức danh Phó Giám đốc Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh
- Từ năm 1999, ông đảm nhận chức danh Giám đốc Công ty Tư vấn xây dựng Điện 3
- Từ năm 2002, ông đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên Tập đoàn điện lực Việt Nam
- Tháng 4/2017, ông tham gia và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 với tư cách là Thành viên HĐQT

● **Thành tích khen thưởng**

- Huân chương Lao động hạng Ba và nhiều bằng khen Thủ tướng Chính phủ



Danh sách Hội đồng quản trị:



Ông TRẦN HOÀI NAM

Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,17%

Ông sinh năm 1960 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1983

● **Trình độ chuyên môn**

- Kỹ sư Điện kỹ thuật

● **Kinh nghiệm**

- Từ năm 1992, ông đảm nhận chức danh Phó phòng Thiết kế Đường dây
- Từ năm 1993, ông đảm nhận chức danh Trưởng phòng Thiết kế Đường dây
- Từ năm 2006, ông đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc
- Từ tháng 4/2012, ông tham gia Hội đồng quản trị Công ty với tư cách là Thành viên HĐQT
- 15/3/2018, ông được bổ nhiệm vào chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Tháng 4/2020, ông thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc để nghỉ hưu. Hiện ông là Thành viên Hội đồng quản trị.

● **Thành tích khen thưởng**

- Huân chương Lao động hạng Nhì
- Huân chương Lao động hạng Ba
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông LÊ CAO QUYỀN
Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc



Ông TRẦN CAO HỠ
Thành viên HĐQT -
Phó Tổng giám đốc



Ông NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc



Bà TRẦN LÊ THANH BÌNH
Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Danh sách Ban điều hành

- Ông LÊ CAO QUYỀN: đã trình bày trên phần Hội đồng quản trị
- Ông TRẦN CAO HỶ: đã trình bày trên phần Hội đồng quản trị



Ông NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ông sinh năm 1964 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1987

● **Trình độ chuyên môn**

- Kỹ sư Thủy lợi - Thủy điện

● **Kinh nghiệm**

- Từ năm 2001, ông đảm nhận chức danh Phó phòng Thiết kế Nguồn điện
- Từ năm 2003, ông đảm nhận chức danh Trưởng phòng Thiết kế Nguồn điện
- Từ năm 2009, ông đảm nhận chức danh Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
- Từ năm 2014, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
- Từ năm 2015, ông đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty

● **Thành tích khen thưởng**

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn



Danh sách Ban điều hành



Bà TRẦN LÊ THANH BÌNH
Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Bà sinh năm 1975 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 2000

● **Trình độ chuyên môn**

- Cử nhân Kế toán

● **Kinh nghiệm**

- Năm 2008, bà đảm nhận chức danh Tổ phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần xây dựng Điện 4

- Năm 2009, bà đảm nhận chức danh Tổ trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Công ty

- Từ năm 2012, bà đảm nhận chức danh Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty

- Tháng 4/2020 đến nay, bà đảm nhận chức danh Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

● **Thành tích khen thưởng**

- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn



Ban kiểm soát:



Ông NGUYỄN MINH HẢI

Ông sinh năm 1972 và hiện đang là Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Hệ thống điện
- Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm:

- Từ 1995-1996, Cán bộ kỹ thuật, sau đó được đề bạt lần lượt làm Đội phó Đội xây lắp 1; Phụ trách Phòng Kỹ thuật Công ty TNHH XLD Miền Đông
- 1996-2007, lần lượt CBKT, Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc Kỹ thuật ĐL Sài Gòn TP HCM - Công ty Điện lực TP HCM
- 2007-2010, Trưởng phòng Thẩm định Tổng Công ty Điện lực TP HCM
- 2010-2017, KSV chuyên trách EVNHCMC Tổng công ty Điện lực TPHCM
- 06/2017 đến nay, KSV chuyên trách EVNSPC Ban KTNB & GSTC EVN
- 4/2021, Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4



Ông NGUYỄN DUY QUỐC VIỆT

Ông sinh năm 1974 và hiện đang là Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

- 1998-2002, trưởng tổ kiểm tra - Phòng Tài chính Kế toán Công ty Điện lực TP HCM
- 2002-2007, trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Điện lực Gò Vấp - Công ty Điện lực TP HCM
- 2007-2015, Phó ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Điện lực TP HCM
- 2015-2018, Kế toán trưởng Tổng Công ty Điện lực TP HCM
- Tháng 12/2018, Phó Tổng Giám đốc Công ty Điện lực TP HCM
- Tháng 4/2018, ông tham gia vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 với tư cách là thành viên Ban kiểm soát



Ban kiểm soát:



-Từ 1995-2003, Công tác tại trung tâm thiết bị lưới điện phân phối - Công ty sản xuất thiết bị điện Đông Anh - chuyên viên kế toán
- 2003-2008, công tác tại TCT Điện lực Việt Nam - chuyên viên kế toán
-Từ 2008, bà công tác tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam, chuyên viên chính
- 30/6/2020 đến nay, bà tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 với tư cách là thành viên Ban kiểm soát.

Bà NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

Bà sinh năm 1970 và hiện đang là Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4

3. HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

“ Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tình hình yêu cầu thực tế của Công ty, trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp để xem xét và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị. ”

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Vũ Thành Danh	5/5	100%	
2	Trần Hoài Nam	5/5	100%	
3	Lâm Du Sơn	5/5	100%	
4	Trần Cao Hỷ	5/5	100%	
5	Lê Cao Quyền	5/5	100%	

Trong năm qua, tình hình dịch bệnh Covid diễn biến căng thẳng, HĐQT chỉ tổ chức 05 cuộc họp trực tiếp, còn lại là 15 lần lấy ý kiến bằng văn bản.





a. Các nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	17	28/01/2021	Bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Nghiên cứu phát triển đối với ông Lê Minh Toại	100%
2	33	24/02/2021	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty CP TVXD Điện 4	100%
3	53	22/03/2021	Phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2020 Công ty CP TVXD Điện 4	100%
4	54	22/03/2021	Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2021 Công ty CP TVXD Điện 4	100%
5	56	22/03/2021	Kế hoạch mua sắm Tài sản cố định và xây dựng cơ bản Công ty CP TVXD Điện 4 năm 2021	100%
6	58	23/03/2021	Ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty CP TVXD Điện 4	100%
7	59	23/03/2021	Ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP TVXD Điện 4 với Tập đoàn ĐLVN và các đơn vị thành viên Tập đoàn trong năm 2021	100%
8	82.1	05/04/2021	Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và Ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty CP TVXD Điện 4	100%
9	84	14/04/2021	Thành lập Ban tổ chức và các tiểu ban phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
10	93	29/04/2021	Chấp thuận Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4 ký kết Hợp đồng Gói thầu số 21-TK-KT: Tư vấn lập TKKT; lập Thiết kế Bản vẽ thi công, dự toán và lập Hồ sơ mời thầu thuộc phân kỳ đầu tư giai đoạn 2 – Dự án thủy điện tích năng Bác Ái với Ban Quản lý dự án Điện 3 – Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	100%
11	96, 100	29/04/2021	Bổ nhiệm chức danh Chánh Văn phòng đối với ông Hồ Nam Khánh	100%
12	102, 103	07/05/2021	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty đối với ông Ngô Anh Tài	100%
13	126.3	25/05/2021	Quy định Mức xét tính thưởng của người quản lý và Mức tiền thưởng tương ứng với 1 điểm Hệ số chức danh CTCP TVXD Điện 4	100%
14	127	25/05/2021	Chấp thuận Công ty CP TVXD Điện 4 ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đơn vị thành viên EVN trong năm 2021	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	202	15/07/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	100%
16	207	26/07/2021	Thành lập Tổ kiểm toán nội bộ Công ty CP Tư vấn XD Điện 4	100%
17	208	26/07/2021	Ban hành, quy chế Kiểm toán nội bộ của Cty CP TVXD Điện 4	100%
18	208.1	26/07/2021	Phê duyệt mức thù lao năm 2021 của Tổ kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4	100%
19	220	04/08/2021	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức	100%
20	230, 231, 232, 233	19/08/2021	Điều động, bổ nhiệm cán bộ và đổi tên Trung tâm Tư vấn Giám sát và Quản lý xây dựng Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4	100%
21	244, 245, 248, 249, 251, 255	01/09/2021	Kiện toàn bộ máy tổ chức các đơn vị Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4	100%
22	267	01/09/2021	Thành lập Tổ tổng hợp Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4	100%
23	268	01/09/2021	Quy định chức năng, nhiệm vụ của Tổ tổng hợp	100%
24	269	08/09/2021	Phát hành cổ phiếu thanh toán cổ tức năm 2020 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4	100%
25	278, 279	14/09/2021	Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030	100%
26	285	17/09/2021	Thoái vốn tại Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	100%
27	295	27/09/2021	Ban hành quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4	100%
28	292, 293	27/09/2021	Điều động, bổ nhiệm Trưởng Phòng Tổ chức – Nhân sự Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4	100%
29	338	22/10/2021	Kết quả phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2020	100%
30	357	01/11/2021	Điều chỉnh kế hoạch mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản năm 2021	100%
31	402, 403, 404	01/11/2021	Điều chỉnh mức tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	100%



b. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành

- HĐQT thường xuyên giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và của HĐQT.
- HĐQT tổ chức họp thường kỳ để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, đề ra những giải pháp chỉ đạo kịp thời, định hướng hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (Công ty CP TVXD Điện 4).
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.
- Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
- Chỉ đạo việc thanh toán cổ tức năm 2020.
- Thông qua lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.
- Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc. Năm 2021, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và tuân thủ các quy định của pháp luật.





c. Hoạt động của Ban kiểm soát

Theo kế hoạch hoạt động năm 2021, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động gồm:

- Tổ chức kiểm soát đợt 1 từ ngày 23/3/2021 đến 26/03/2021 theo thông báo 03/TVĐ4-BKS ngày 12/03/2021 với các nội dung: Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 và đánh giá tình hình quản lý, điều hành SXKD năm 2020. Kết quả kiểm soát theo Biên bản số 05/TVĐ4-BKS ngày 26/03/2021.
- Tổ chức kiểm soát đợt 2 từ ngày 26/7 đến ngày 13/8/2021 theo thông báo 10/TVĐ4-BKS ngày 26/7/2021 với các nội dung: Xem xét một số hoạt động qua đó đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021. Kết quả kiểm soát theo Biên bản số 11/TVĐ4-BKS ngày 13/08/2021.
- Tổ chức kiểm soát đợt 3 từ ngày 25/10 đến ngày 27/10/2021 theo thông báo 2494/T-VĐ4-BKS ngày 22/10/2021 với các nội dung: Xem xét một số hoạt động qua đó đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Thẩm tra Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2021. Kết quả kiểm soát theo Biên bản số 12/T-VĐ4-BKS ngày 27/10/2021.
- BKS đã phối hợp với Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của TV4 thực hiện các công việc phục vụ Đại hội. Ngày 27/4/2021, Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của TV4 đã thành công tốt đẹp.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông 2021, trên cơ sở hồ sơ chào quan tâm của các Tư vấn kiểm toán do Công ty cung cấp, Ban kiểm soát đã đánh giá đề xuất tư vấn kiểm toán BCTC 2021 đạt tiêu chí hồ sơ năng lực và xếp hạng 1 cạnh tranh theo giá chào tại Biên bản họp ngày 30/6/2021 và văn bản 1413/TVĐ4-BKS ngày 30/06/2021. HĐQT đã có Nghị Quyết 202/NQ-HĐQT về lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 của TV4.
- Trong năm 2021 Trưởng BKS đã tham dự 05 cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp giao ban SXKD để thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên, thu thập thông tin phục vụ đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và giải pháp hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, công tác quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc và kết quả sản xuất kinh doanh hàng Quý năm 2021.
- Qua giám sát ghi nhận: HĐQT đã thực hiện 05 cuộc họp trực tiếp và 15 đợt lấy phiếu ý kiến liên quan đến trách nhiệm của HĐQT. HĐQT tham gia các cuộc họp của Ban điều để giám sát, hỗ trợ định hướng hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc đã chủ trì 14 cuộc họp giao ban, và các hoạt động điều hành của các Phó Tổng giám đốc xử lý các công việc chuyên môn. Đặc biệt việc điều hành trong thời gian qua vừa đảm bảo triển khai công việc song song với nhiệm vụ chống dịch COVID-19. Nhìn chung công tác quản lý và điều hành đang thực hiện đúng định hướng nhằm hoàn thành mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông 2021.
- Về kết quả SXKD trong điều kiện tác động tiêu cực của Kinh tế-Xã hội đang bị ảnh hưởng dịch bệnh nhưng với sự tập trung cao của lãnh đạo và CBCNV đã thực hiện tốt các giải pháp đúng định hướng của HĐQT để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch Đại hội cổ đông 2021 giao, tuân thủ Pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn CSH, trong dài hạn có xây dựng nền móng tiếp tục phát triển đi lên.
- Năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được các đơn thư khiếu nại của cổ đông.



d. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trưởng BKS được mời dự các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp giao ban SXKD để thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên, thu thập thông tin phục vụ đánh giá công tác quản lý của HĐQT và điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Trong quá trình kiểm soát tại TV4, BKS đã trao đổi, thảo luận và kiến nghị với Ban quản lý điều hành TV4 về các vấn đề liên quan đến việc hoàn thiện cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của TV4 phù hợp các quy định của pháp luật, Điều lệ TV4 và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của TV4. Các thành viên BKS đã trực tiếp làm việc với các Phòng chức năng tại TV4 qua đó thu thập thêm thông tin tình hình hoạt động của Công ty phục vụ công tác kiểm soát đạt hiệu quả.
- Hội đồng quản trị cung cấp khá kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TV4 khi có yêu cầu. HĐQT và Ban điều hành đã nghiêm túc tổ chức thực hiện các kiến nghị kiểm soát.





e. Hoạt động khác của Ban kiểm soát

- Đã giám sát hoạt động kiểm toán độc lập kết hợp thẩm tra BCTC 6 tháng 2021. Chuẩn bị phương án giám sát kiểm toán độc lập cho kỳ BCTC năm 2021.
- Giám sát thường xuyên việc chấp hành các quy định đối với công ty niêm yết trên sàn chứng khoán trong việc công bố thông tin, báo cáo quản trị trên trang Web của PECC4.
- Giám sát tình hình chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu cho đến khi hoàn tất cuối tháng 10/2021.
- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông 2021.
- Báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm về hoạt động kiểm soát theo văn bản 1575/BC-BKS ngày 19/07/2021 và 3016/BC-BKS ngày 08/12/2021.
- BKS rà soát và có ý kiến đối với một số quy chế QLNB bị lỗi thời để PECC4 soát xét biên soạn lại. Góp ý dự thảo Quy chế Thi đua - Khen thưởng của PECC4.
- Tham gia 02 lớp đào tạo về nghiệp vụ kiểm toán do EVN tổ chức.





4. QUẢN TRỊ RỦI RO

“ Trong năm 2021, đối mặt với nhiều thách thức của nền kinh tế và tình hình dịch bệnh, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp quản trị rủi ro hiệu quả như: tổ chức đầy đủ các cuộc họp để đánh giá, giám sát việc thực hiện quản lý rủi ro trong toàn Công ty, xác định các rủi ro trọng yếu cần tập trung quản lý, tăng cường các chính sách, biện pháp, bảo đảm tất cả các rủi ro được quản lý kịp thời, hiệu quả. ”

Quản trị rủi ro tư vấn

Trong quá trình kinh doanh, Công ty luôn đánh giá và giám sát các sản phẩm tư vấn trước khi giao cho khách hàng, giảm thiểu tối đa sai sót mang lại niềm tin tuyệt đối của khách hàng tới sản phẩm tư vấn mà Công ty làm ra.



Rủi ro đối thủ cạnh tranh

Với nền kinh tế mở hiện nay, rất nhiều tư vấn thuộc công ty tư nhân tham gia đấu thầu dự án. Công ty đã lên các phương án phù hợp về kỹ thuật và giá để có thể cạnh tranh lành mạnh với các đối thủ.



Rủi ro nhân sự

Chảy máu chất xám luôn là vấn đề mà mọi công ty đều phải đối mặt. Đây chính là rủi ro lớn nhất gặp phải trong nhân sự. Trong năm qua, Công ty luôn đảm bảo được nguồn lực lao động cụ thể số lượng lao động bình quân tăng 7,8% so với năm 2020. Ngoài ra, Công ty đã đảm bảo tốt đời sống cho cán bộ công nhân viên, thu nhập bình quân năm 2021 là 24,3 triệu đồng/người/tháng (năm 2020 là 21,7 triệu đồng/người/tháng). Công ty đảm bảo sức khỏe cho người lao động khi trang bị đầy đủ phương tiện y tế bảo đảm phòng chống dịch Covid hiệu quả. Có các biện pháp phòng tránh hay cách ly đối với cán bộ công nhân viên công tác ở các địa phương khác.



Rủi ro Pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, các luật thuế,... những thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và điều này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay, luật doanh nghiệp thay đổi mới và được áp dụng vào ngày 01/01/2021, Công ty đã có những rà soát, thay đổi các quy chế của công ty để phù hợp với bộ luật trên.

Rủi ro Tài chính

Rủi ro về tài chính bao gồm rủi ro về lãi suất và tỷ giá ngoại tệ.

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ là rủi ro thiệt hại về tài chính do biến động của tỷ giá ngoại tệ. Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty. Điều này khó tránh khỏi khi các dự án hiện nay Chủ đầu tư nước ngoài đầu tư nhiều hơn so với các năm trước.

Rủi ro lãi suất cụ thể là lãi suất tiền gửi hoặc cho vay. Lãi suất thay đổi có thể ảnh hưởng đến giá trị hợp lý của danh mục đầu tư, thu nhập lãi và việc tái đầu tư.



Rủi ro Chiến lược

Rủi ro chiến lược là rủi ro khi doanh nghiệp đưa ra chiến lược phát triển không phù hợp, doanh nghiệp không có khả năng nhận biết và phản ứng một cách phù hợp với các cơ hội và thách thức phát sinh do tình hình thị trường thay đổi, dự báo sai các biến động thị trường, đầu tư vào các thị trường mới không hiệu quả. Trong năm qua, HĐQT và Ban điều hành đã phân tích vĩ mô và báo cáo kết quả kinh doanh, tổ chức các cuộc họp chiến lược giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030.

CHƯƠNG V

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



1. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2021
2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI
3. GẮN KẾT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG



1. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2021

Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng số lao động của Công ty có đến thời điểm 31/12/2021 là 451 người. Thu nhập bình quân người lao động năm 2021 là 24,29 triệu đồng/người/tháng.

Năm 2021, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện nhiều cơ chế, chính sách nhằm nâng cao thu nhập và đời sống cho CBCNV.

Đảm bảo việc làm cho người lao động, không còn tình trạng chờ việc so với những năm trước đây. Điều chỉnh mức tính thưởng hiệu quả, năng suất để đảm bảo từ tháng 05/2021, thu nhập của CBCNV Công ty tăng 10% so với tháng 12/2020, tương ứng với mức tăng sản lượng kế hoạch năm 2021.

Trích nộp đầy đủ các khoản về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động, phối hợp với Công đoàn thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời cho người lao động gặp khó khăn do thiên tai.

Đổi mới, hoàn thiện chính sách lương, thưởng, đãi ngộ, đánh giá, khuyến khích và tạo động lực cho người lao động yên tâm và cống hiến: nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; điều chỉnh chủ trương, chính sách liên quan đến người lao động kịp thời; thường xuyên tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao.



Cán bộ công nhân viên PECC4 – sân trước công ty





1. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2021

Chính sách liên quan đến người lao động

Dịch bệnh diễn biến phức tạp từ tháng 4/2021 đến nay nhưng Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ đạo của Chính phủ, bộ Y tế, EVN, UBND tỉnh Khánh Hoà trong công tác phòng chống dịch nên đã hạn chế thấp nhất tác động bất lợi: giữ được an toàn và đảm bảo hoạt động sản xuất:

- Thành lập ban chỉ đạo phòng chống dịch, thường xuyên cập nhật tình hình và phổ biến thông tin, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh.
- Tích cực làm việc với địa phương và các đơn vị chức năng để tiêm vaccine cho 100% người lao động, kể cả cán bộ công nhân viên đang công tác ở ngoài hiện trường.
- Thay đổi phương thức làm việc cho phù hợp với tình hình: làm việc từ xa, họp, hội thảo trực tuyến.
- Chủ động trong công tác xét nghiệm, khử khuẩn, thực hiện nghiêm 5K.
- Phối hợp với CDC Khánh Hoà trong thực hiện công tác xét nghiệm thường xuyên.
- Công đoàn Công ty kịp thời thăm hỏi, hỗ trợ, động viên người lao động tại đơn vị; đã thực hiện hỗ trợ cho 34 đoàn viên Công đoàn gặp khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh với số tiền hơn 60.000.000đ. Đề xuất Công đoàn Điện lực Việt Nam hỗ trợ “3 tại chỗ” cho 26 đoàn viên với số tiền 17 triệu đồng và hỗ trợ cho 2 đoàn viên bị F0, 4 đoàn viên F1 với số tiền hơn 20 triệu đồng.
- Công ty đã thực hiện nhiều chế độ, chính sách cho CBCNV như: Đảm bảo thu nhập ổn định cho CBCNV; hỗ trợ cho một số CBCNV không may bị nhiễm bệnh, hỗ trợ cho CBCNV làm việc “3 tại chỗ”...
- Hoạt động an sinh xã hội và các hoạt động từ thiện được Công ty và Công đoàn tích cực hưởng ứng: Thực hiện chỉ đạo của EVN, Công ty đã đóng góp 1 ngày lương (89,7 triệu đồng) cho công tác phòng chống dịch bệnh covid-19;
- Mua trang thiết bị vật tư y tế tặng bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa để hỗ trợ phòng chống dịch bệnh Covid-19 với số tiền 100 triệu đồng.

Công đoàn Công ty đã gửi quà tặng cho con cháu CBCNV đạt thành tích trong học tập năm 2020 - 2021 với tổng số tiền 38.750.000đ nhân dịp Quốc tế Thiếu nhi 1/6. Công đoàn phối hợp với Chuyên môn tặng Bánh trung thu cho CBCNV với kinh phí 134.000.000đ; tặng quà nhân dịp Tết Trung thu cho con cháu CBCNV với số tiền 34.000.000đ với hình thức gửi quà cho bố mẹ để các cháu vui tết Trung thu tại gia đình vừa thể hiện sự quan tâm và đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện mua 3 xe ô tô đã qua sử dụng, một số tài sản phục vụ công tác khảo sát, thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ công tác thiết kế và xây dựng một số hạng mục (nhà để xe,...) tại Vĩnh Trung với tổng giá trị gần 6 tỷ đồng.

1. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2021

Hỗ trợ CBCNV nhân dịp Tết Nguyên Đán Nhâm Dần

Công tác hỗ trợ, chăm lo Tết cho đoàn viên, người lao động được Công đoàn Công ty đặc biệt quan tâm. Nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần, Công đoàn Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực cho đoàn viên như: Thăm hỏi, hỗ trợ 8 đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn do đại dịch COVID-19 và lũ lụt khu vực miền Trung; Phối hợp với Chuyên môn thăm hỏi tặng quà Tết cho toàn thể CBCNV trong đó có người lao động đã nghỉ hưu với kinh phí 1.000.000đ/người; Hỗ trợ Tết cho toàn thể đoàn viên, người lao động theo chỉ đạo của Công đoàn Điện lực Việt Nam với kinh phí 300.000đ/người.

Ngoài ra, Công đoàn Công ty còn phối hợp Chuyên môn tổ chức đoàn kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động, thăm hỏi, động viên và tặng quà cho công nhân khảo sát tại các công trường trong những ngày cận tết Nguyên đán 2022.





1. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2021

Hoạt động đào tạo Nguồn nhân lực

Do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID 19, công tác đào tạo theo hình thức trực tiếp bị hạn chế, hầu hết được tổ chức theo hình thức trực tuyến. Trong năm 2021, Công ty đã cử 1.186 lượt CBCNV tham gia các khoá đào tạo, hội thảo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ phục vụ công tác sản xuất và quản lý. Trong đó:

- Cử 08 CBCNV tham gia đào tạo Thạc sỹ các ngành: Điện kỹ thuật, Trắc địa-bản đồ và Quản trị kinh doanh.
- Cử 09 CBCNV tham gia chương trình đào tạo chuyên gia của EVN.
- Lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ như: Ứng dụng phần mềm Plaxis 3D V20 trong tính toán, thiết kế công trình; Giải pháp hạ tầng mạng (CCNA); Thiết kế phần Cơ khí và Thủy công bằng phần mềm Inventor; Thiết kế xây dựng bằng phần mềm Revit; Phần mềm Autodesk Navisworks để ứng dụng vào BIM – Chuyển đổi số; Công nghệ bay chụp ảnh hàng không ngoài thực địa (ngoại nghiệp); PLS - CADD, PLS-POLE, Tower khảo sát không ảnh trong thiết kế; Ứng dụng phần mềm Mike 3, Mike Flood (áp dụng đối với các công trình Nhiệt điện, Bồi lắng hồ chứa); phần mềm ETAP (tính toán thiết kế hệ thống điện trong nhà máy điện); Phần mềm WINDPRO (tính toán điện gió)...
- Đào tạo cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung: Cao cấp, Trung cấp lý luận chính trị; CBQL cấp 2.
- Các khóa đào tạo về: quản trị chiến lược; kỹ năng làm việc từ xa cho cấp quản lý; Quản lý công việc, quản lý dự án trên phần mềm FastWork...
- Các khóa đào tạo, tập huấn về: kiểm toán nội bộ; nghiệp vụ đấu thầu cơ bản; phổ biến, hướng dẫn các quy định mới của nhà nước, các Quy chế quản lý nội bộ của EVN...
- Tổ chức lớp học tiếng Anh với phần mềm ELSA cho hơn 200 CBCNV trong Công ty.
- Công tác đào tạo nội bộ theo phương pháp cầm tay chỉ việc tại các đơn vị sản xuất thông qua việc thực hiện dự án, công tác thực tế tại công trường...được các đơn vị triển khai hiệu quả.
- Tham gia các khóa huấn luyện An toàn vệ sinh lao động, quân sự, nghiệp vụ bảo vệ cơ quan Công ty...đáp ứng các quy định của pháp luật.



1. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2021

PECC4 tổ chức khóa đào tạo về Quản trị chiến lược

Nhằm trang bị, bổ sung kiến thức và kỹ năng hiện đại về quản trị doanh nghiệp, EVNPECC4 đã tổ chức Khóa đào tạo về Quản trị chiến lược cho Lãnh đạo và cán bộ quản lý của Công ty trong 02 ngày 27 - 28/3/2021.

Giảng viên là Ông Nguyễn Hữu Lam - Tiến sỹ Phát triển nguồn nhân lực (Đại học Texas A&M, Hoa Kỳ) - là chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu và giảng dạy về Năng lực tư duy sáng tạo, Quản lý chiến lược, Quản lý sự thay đổi và phát triển tổ chức, Phát triển lãnh đạo, Phát triển giảng viên, Giáo dục và đào tạo trên cơ sở năng lực, và Phát triển nguồn nhân lực quốc tế.

Khóa đào tạo rất hữu ích, diễn ra thành công trong không khí nghiêm túc, sôi nổi và cởi mở giữa giảng viên và các học viên tham gia.



2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

Xuân Yêu Thương - Tết Sẻ Chia

Được sự phê duyệt của Đảng ủy Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) và Đảng ủy - Lãnh đạo Công an Thành phố Nha Trang, sáng ngày 08/01/2022, Đoàn Thanh niên 02 đơn vị đã phối hợp cùng cơ sở đoàn tại địa phương (xã Khánh Nam, huyện Khánh Vĩnh) tổ chức Chương trình “Xuân Yêu Thương - Tết Sẻ Chia” trao tặng quà cho các học sinh nghèo vượt khó học giỏi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang sinh sống tại địa bàn.

Đây là một phần trong chương trình “Tình nguyện mùa đông” do các Cơ sở Đoàn khối CNVC-LL-VT (thuộc Thành đoàn Nha Trang) tổ chức. Chương trình nhằm mục đích chung tay giúp đỡ cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang sinh sống tại địa bàn xã Khánh Nam, huyện Khánh Vĩnh nhân dịp xuân về. Chương trình đã trao tặng 30 suất quà với trị giá mỗi phần quà là 300.000 đồng bằng nguồn kinh phí đóng góp của Đoàn Thanh niên và Công đoàn EVNPECC4.

Chương trình Xuân Yêu Thương - Tết Sẻ Chia là hoạt động có ý nghĩa nhằm Hưởng ứng phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch bệnh Covid-19” do Thủ tướng Chính phủ phát động.





2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

Tuần lễ Hồng EVN lần thứ VII



EVNPECC4 tích cực hưởng ứng Tuần lễ hồng EVN lần VII với 100 đơn vị máu

Nhân kỷ niệm 67 năm ngày truyền thống ngành Điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã phát động chương trình “Tuần Lễ Hồng EVN lần thứ VII” năm 2021 với thông điệp “Vạn trái tim - Một tấm lòng” để nhân rộng tinh thần tương thân, tương ái, hỗ trợ cộng đồng đến tất cả các đơn vị trong ngành Điện trên cả nước. Hưởng ứng chương trình, Lãnh đạo Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 cùng với Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty đã phát động chương trình hiến máu tình nguyện trong toàn Công ty;

Sáng ngày 14/12/2021, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty đã phối hợp cùng với Hội Chữ thập đỏ, Trung tâm Huyết học - Truyền máu Tỉnh Khánh Hòa và Công ty Truyền tải Điện 3 tổ chức buổi hiến máu với sự tham gia của đông đảo CBCNV của các đơn vị PECC4, PECC3 (CN miền trung), PTC3 và Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật 3. Tại buổi hiến máu, các CBCNV tham gia với tâm trạng hào hứng vì coi đây là trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng. Công ty và Công đoàn cũng đã có những chính sách động viên kịp thời để bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho CBCNV trước và sau khi hiến máu.

Đây là năm thứ 7 liên tiếp, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 hưởng ứng Tuần lễ hồng EVN. Năm nay, với thông điệp “Vạn trái tim - Một tấm lòng”, Công ty và Công đoàn Công ty đã kêu gọi toàn thể CBCNV cùng hiến máu, giúp bệnh nhân có cơ hội được sống hoặc kéo dài sự sống bằng chính giọt máu quý báu của CBCNV ngành Điện.

Chương trình “Tuần Lễ Hồng EVN lần thứ VII” đã thực sự là ngày hội hiến máu tình nguyện, với đầy ắp những tiếng cười, sự khích lệ động viên, tinh thần đoàn kết và lòng nhân ái đầy nhân văn của CBCNV Công ty trong các hoạt động vì cộng đồng.

2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

Đoàn Thanh niên chung tay hưởng ứng hoạt động phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19

Được sự phê duyệt của Đảng ủy - Lãnh đạo Công an Thành phố Nha Trang và Đảng ủy Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4), sáng ngày 05/9/2021, Đoàn Thanh niên 02 đơn vị đã phối hợp tổ chức Chương trình trao tặng quà các lực lượng tuyến đầu chống dịch và các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn đang sinh sống tại 02 Phường đang áp dụng biện pháp cách ly y tế. Cụ thể:

- Trao tặng Tổ thường trực chống dịch của CATP, Công an phường Vĩnh Phước, Công an phường Vĩnh Thọ và Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp: 30 thùng nước khoáng đóng chai, 80 lít dung dịch sát khuẩn, 200kg rau xanh;

- Trao tặng 110 suất quà cho 110 hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn đang sinh sống tại phường Vĩnh Phước và Vĩnh Thọ, với tổng số 1,1 tấn gạo, 550 kg rau củ quả.

Tổng kinh phí tổ chức chương trình là 30 triệu đồng (Nguồn kinh phí chính từ EVNPECC4: 25 triệu đồng - được trích từ nguồn quỹ đoàn và huy động đóng góp từ ĐVTN và CBNV Công ty)

Đây là hoạt động có ý nghĩa nhằm Hưởng ứng phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch bệnh Covid-19” do Thủ tướng Chính phủ phát động.





2- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

Kỷ Niệm 111 Năm Ngày Quốc Tế Phụ Nữ 8/3



Hòa chung không khí Kỷ niệm Ngày quốc tế phụ nữ 8/3 của cả nước, sáng 08/3/2021 tại Khu du lịch Champa Island – Nha Trang – Ban Nữ công Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4 đã tổ chức kỷ niệm 111 năm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 (08/3/1910 – 08/3/2021) và 1981 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng;

Tại Hội nghị, Ban Nữ công Công ty đã ôn lại lịch sử, ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3, đồng thời ôn lại truyền thống đấu tranh hai vị nữ anh hùng dân tộc đầu tiên đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ nguyên bờ cõi, giang sơn đất Việt (Khởi nghĩa Hai Bà Trưng).

Tổng kết và khen thưởng phong trào thi đua “ Giỏi việc nước, đảm việc nhà” (2 giải), năm 2021 có 61/65 chị đạt danh hiệu 2 giải. Phổ biến những điểm mới của Luật lao động năm 2019, có hiệu lực 2021, trong đó chú trọng đến những vấn đề liên quan đến lao động Nữ và cách tính tuổi nghỉ hưu theo năm sinh từ năm 2021. Phổ biến Cẩm nang chăm sóc sức khỏe ban đầu EVN cho Nữ CNVC-LĐ.

Ngoài ra, Nữ CNVC-LĐ đã sôi nổi thảo luận về vấn đề đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay, để đề xuất nguyện vọng lên Công ty.

2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

Hoạt động từ thiện của Khối thi đua các doanh nghiệp (Khối 4)

Trong năm 2021, các doanh nghiệp (Khối 4) đã trao tặng 2 tivi cho 2 điểm trường có hoàn cảnh khó khăn là trường TH&THCS Ninh Tân và trường TH&THCS Ninh Tây thuộc huyện Ninh Hòa - tỉnh Khánh Hòa để phục vụ việc họp và dạy học online.





3- GẮN KẾT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG

Trước những thách thức từ biến đổi khí hậu Công ty luôn chú trọng giám sát việc sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu các tác động đến môi trường.

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Với đặc thù của đơn vị tư vấn, lao động “chất xám” đóng vai trò quan trọng, chi phí nguyên vật liệu để sản xuất và đóng gói chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng chi phí của Công ty. Tuy nhiên, khi sử dụng nguyên vật liệu, Công ty luôn tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.

- Nguồn năng lượng tiêu thụ trực tiếp của Công ty là điện sinh hoạt và nước sinh hoạt phục vụ nhu cầu làm việc, sinh hoạt hàng ngày của tập thể Người lao động. Công ty không có lượng nước tái chế và tái sử dụng.

- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một nhiệm vụ được thực hiện tốt tại Công ty thông qua các hành động thiết thực:

+ Lắp đặt các biển báo hướng dẫn sử dụng điện nước để tiết kiệm năng lượng

+ Duy trì thực hiện 5S trong toàn Công ty

+ Đảm bảo an toàn Vệ sinh lao động

+ Phòng chống cháy nổ

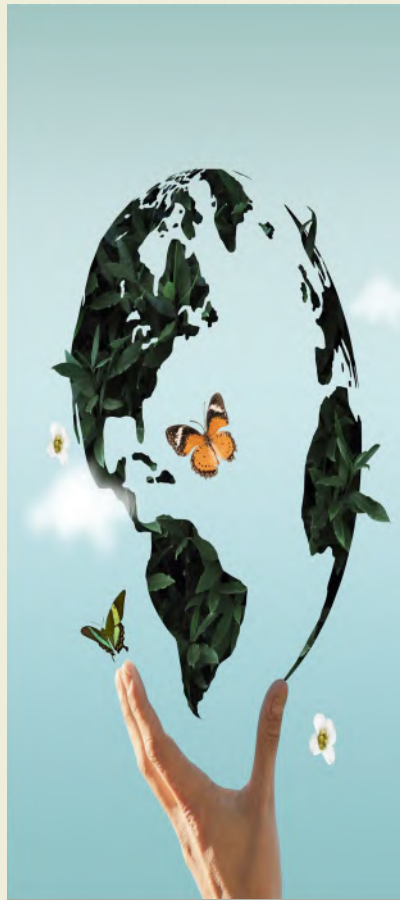


3- GẮN KẾT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chấp hành, thực hiện nghiêm túc luật pháp và các quy định về môi trường.



Khi thực hiện dự án tại các địa phương, Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm, không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh.



Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chưa từng bị phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.



VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo kiểm toán độc lập
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính





1. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 3.0063/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang**



Nguyễn Văn Kiên - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2018-008-1

Nha Trang, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1513-2018-008-1



2. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		211.934.817.411	195.079.802.619
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	69.763.781.808	64.571.581.055
1. Tiền	111		11.763.781.808	25.571.581.055
2. Các khoản tương đương tiền	112		58.000.000.000	39.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	16.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		119.059.111.287	126.771.971.761
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	121.632.937.147	125.404.125.289
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.530.612.477	2.784.743.362
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	3.367.858.160	1.064.350.819
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(8.472.296.497)	(2.481.247.709)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.651.286.964	3.736.249.803
1. Hàng tồn kho	141	V.7	6.651.286.964	3.736.249.803
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		460.637.352	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11a	460.637.352	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-





CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		142.197.173.274	140.598.945.069
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		248.248.300	228.248.300
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	1.689.581.121	1.689.581.121
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	91.430.000	71.430.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(1.532.762.821)	(1.532.762.821)
II. Tài sản cố định	220		29.150.550.613	27.626.591.179
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	13.393.984.437	13.126.135.040
- Nguyên giá	222		47.216.320.979	43.379.916.182
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(33.822.336.542)	(30.253.781.142)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	15.756.566.176	14.500.456.139
- Nguyên giá	228		22.283.741.083	20.438.772.083
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.527.174.907)	(5.938.315.944)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		110.941.640.000	110.941.640.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	103.850.000.000	103.850.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	7.091.640.000	7.091.640.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.856.734.361	1.802.465.590
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11b	1.856.734.361	1.802.465.590
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		354.131.990.685	335.678.747.688

449815
HINH
NG TY
TOAN V
&
NHA TI
VWG-T



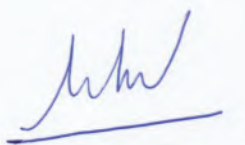
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		136.435.552.714	150.060.096.158
I. Nợ ngắn hạn	310		136.435.552.714	150.060.096.158
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	27.070.365.331	23.729.688.845
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	31.610.749.610	60.699.789.039
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	7.745.766.017	6.485.220.099
4. Phải trả người lao động	314	V.15	59.846.883.422	51.135.639.253
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.423.797.000	306.095.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	3.084.448.781	3.020.513.051
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	5.653.542.553	4.683.150.871
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-





CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		217.696.437.971	185.618.651.530
I. Vốn chủ sở hữu	410		217.696.437.971	185.618.651.530
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	177.268.690.000	158.347.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		177.268.690.000	158.347.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(745.850.060)	(745.850.060)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	5.875.038.697	339.535.474
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	35.298.559.334	27.677.516.116
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		28.021.281	27.677.516.116
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		35.270.538.053	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		354.131.990.685	335.678.747.688

Nha Trang, ngày 10 tháng 3 năm 2022


 Nguyễn Vũ Anh Thơ
 Người lập biểu


 Trần Lê Thanh Bình
 Trưởng phòng tài chính kế toán




 Lê Cao Quyền
 Phó Tổng Giám đốc



3. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

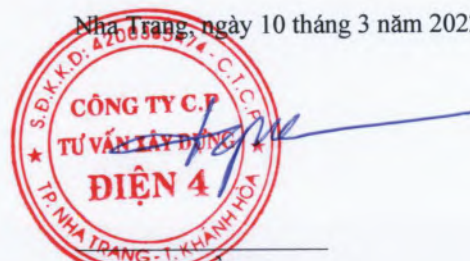
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	291.923.781.679	251.014.677.317
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		291.923.781.679	251.014.677.317
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	205.365.863.385	184.348.617.707
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		86.557.918.294	66.666.059.610
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.632.287.684	9.894.523.759
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	54.770.791	(308.767.943)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	57.651.453.701	45.583.249.846
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		41.483.981.486	31.286.101.466
11. Thu nhập khác	31	VI.6	7.637.000	1.745.159.363
12. Chi phí khác	32	VI.7	49.954.545	537.594.640
13. Lợi nhuận khác	40		(42.317.545)	1.207.564.723
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		41.441.663.941	32.493.666.189
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	6.171.125.888	4.816.150.073
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>35.270.538.053</u>	<u>27.677.516.116</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.997</u>	<u>1.386</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>1.997</u>	<u>1.386</u>

Nha Trang, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Vũ Anh Thơ
Người lập biểu

Trần Lê Thanh Bình
Trưởng phòng tài chính kế toán



Lê Cao Quyền
Phó Tổng Giám đốc



4. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		41.441.663.941	32.493.666.189
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	4.447.668.563	3.565.776.479
- Các khoản dự phòng	03	V.6	5.991.048.788	1.217.762.821
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	6.232.057
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	IV.3	(12.582.333.139)	(10.221.014.668)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		39.298.048.153	27.062.422.878
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.097.370.589	(40.758.019.111)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(2.915.037.161)	3.470.746.546
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15.297.399.764)	34.187.340.512
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.11	(514.906.123)	(257.365.473)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(5.468.661.250)	(4.720.296.213)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.18	11.920.000	35.840.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(2.234.279.930)	(2.142.379.184)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.977.054.514	16.878.289.955
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, 8	(5.971.627.997)	(6.995.220.927)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6, 7	(49.954.545)	326.490.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(16.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	12.236.728.781	15.553.833.404
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.784.853.761)	8.885.103.386
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.784.853.761)	8.885.103.386





CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, 19	-	(15.811.938.298)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(15.811.938.298)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.192.200.753	9.951.455.043
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	64.571.581.055	54.626.358.069
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(6.232.057)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	69.763.781.808	64.571.581.055

Nha Trang, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Vũ Anh Thơ
Người lập biểu

Trần Lê Thanh Bình
Trưởng phòng tài chính kế toán



Lê Cao Quyền
Phó Tổng Giám đốc



5. BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ tư vấn.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn, khảo sát và thiết kế điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng mạnh so với năm trước do nghiệm thu phần lớn khối lượng hoạt động tư vấn thiết kế.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty liên doanh, liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn có trụ sở chính tại Tầng 7, khách sạn Biệt Điện, 01 Ngô Quyền, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh điện. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 31%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh phía Bắc	Lô số 3 – TT4 – ngõ 183 – phố Hoàng Văn Thái – phường Khương Trung – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội
Chi nhánh phía Nam	46/9 Trần Quý Khoách – phường Tân Định – quận 1 – thành phố Hồ Chí Minh

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 451 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 426 nhân viên).



II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.



Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

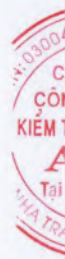
Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.





Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí khác

Chi phí sửa chữa, chi phí khác phát sinh được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.



Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao trong thời gian sử dụng. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất lâu dài nhận bàn giao từ Công ty Nhà Nước được xác định theo Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 năm đến 5 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:





- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Quyết định Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.





Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	416.665.000	203.362.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.347.116.808	25.368.219.055
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	<u>58.000.000.000</u>	<u>39.000.000.000</u>
Cộng	<u>69.763.781.808</u>	<u>64.571.581.055</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty liên kết	103.850.000.000	-	103.850.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn ⁽ⁱ⁾	103.850.000.000	-	103.850.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	7.091.640.000	-	7.091.640.000	-
Công ty Cổ phần Điện Sơn Giang ⁽ⁱⁱ⁾	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	1.050.000.000	-	1.050.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khánh Hòa – Hà Nội	1.041.640.000	-	1.041.640.000	-
Cộng	<u>110.941.640.000</u>	-	<u>110.941.640.000</u>	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000884487 thay đổi lần thứ 9 ngày 18 tháng 10 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn tương đương 31% vốn điều lệ. Trong năm Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn trả cổ tức bằng 930.303 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 19.536.372 cổ phiếu, tương đương 31% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (số đầu năm là 18.606.069 cổ phiếu, tương đương 31% vốn điều lệ).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4401028708 thay đổi lần thứ ba ngày 13 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 500.000 cổ phiếu.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	315.000.000
Hoàn nhập dự phòng	-	(315.000.000)
Số cuối năm	-	-

Giao dịch với công ty liên kết

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn là công ty liên kết về cổ tức được chia bằng tiền là 9.303.034.500 VND (năm trước là 8.203.415.822 VND).

3. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	63.027.176.299	63.342.185.627
Ban Quản lý dự án các công trình Điện Miền Trung	31.557.857.838	25.357.981.159
Ban Quản lý dự án các công trình Điện Miền Bắc	9.139.000.665	435.177.313
Ban Quản lý dự án Truyền tải điện	7.233.923.910	2.352.185.369
Ban Quản lý dự án Điện 1	5.044.916.471	-
Ban Quản lý dự án các công trình Điện Miền Nam	4.430.049.527	-
Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	1.798.558.791	2.128.649.816
Ban Quản lý dự án Điện nông thôn Miền Trung	953.905.244	1.278.575.758
Tổng công ty Phát điện 1	787.670.262	787.670.262
Ban Quản lý dự án Lưới điện thành phố Hồ Chí Minh	486.778.261	-
Công ty Nhiệt điện Uông Bí	482.649.200	-
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân	373.363.922	12.600.057
Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	358.582.400	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	196.747.690	196.747.690
Ban Quản lý dự án Lưới điện Miền Trung	178.535.408	349.060.411
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	4.636.710	4.636.710
Ban Quản lý dự án Điện 3	-	17.346.598.230
Ban Quản lý dự án Điện 2	-	7.069.654.484
Ban Quản lý dự án Điện lực Miền Nam	-	5.065.287.618
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	-	410.400.000
Công ty Truyền tải điện 1	-	265.370.667
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	-	237.454.545
Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia	-	44.135.538

5-001-C
 IÁNH
 TNHH
 và TƯ VẤN
 C
 TRANG
 T. KHÁNH

**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Thủy điện La Ngâu	Trên 3 năm	2.481.247.709	-	Trên 3 năm	2.481.247.709	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Nho Quế	Trên 3 năm	1.532.762.821	-	Trên 3 năm	1.532.762.821	-
Tổng cục Năng lượng - Bộ Công thương	Trên 3 năm	1.197.720.894	-		-	-
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Công Thanh	Trên 3 năm	698.181.818	-		-	-
Công ty TNHH Điện Xekaman 3	Trên 3 năm	1.854.482.023	-		-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Hội Xuân VNECO	Trên 3 năm	1.250.878.691	-		-	-
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Xây dựng Đông Mê Kông	Trên 3 năm	989.785.362	-		-	-
Cộng		10.005.059.318	-		4.014.010.530	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	2.481.247.709	1.532.762.821	4.014.010.530
Trích lập dự phòng bổ sung	5.991.048.788	-	5.991.048.788
Số cuối năm	8.472.296.497	1.532.762.821	10.005.059.318

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	400.491.555	-	406.107.693	-
Công cụ, dụng cụ	203.228.273	-	95.863.467	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.047.567.136	-	3.234.278.643	-
Cộng	6.651.286.964	-	3.736.249.803	-

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà xưởng, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	11.089.595.287	13.367.120.887	16.962.331.206	1.960.868.802	43.379.916.182
Mua trong năm	-	526.000.000	2.532.064.000	700.344.543	3.758.408.543
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	368.250.454	-	-	-	368.250.454
Thanh lý, nhượng bán	(290.254.200)	-	-	-	(290.254.200)
Số cuối năm	<u>11.167.591.541</u>	<u>13.893.120.887</u>	<u>19.494.395.206</u>	<u>2.661.213.345</u>	<u>47.216.320.979</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	394.989.091	8.236.029.715	9.871.398.479	1.268.062.711	19.770.479.996
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.577.255.754	11.214.919.842	10.986.955.900	1.474.649.646	30.253.781.142
Khấu hao trong năm	546.675.396	1.019.483.422	2.020.235.730	272.415.052	3.858.809.600
Thanh lý, nhượng bán	(290.254.200)	-	-	-	(290.254.200)
Số cuối năm	<u>6.833.676.950</u>	<u>12.234.403.264</u>	<u>13.007.191.630</u>	<u>1.747.064.698</u>	<u>33.822.336.542</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>4.512.339.533</u>	<u>2.152.201.045</u>	<u>5.975.375.306</u>	<u>486.219.156</u>	<u>13.126.135.040</u>
Số cuối năm	<u>4.333.914.591</u>	<u>1.658.717.623</u>	<u>6.487.203.576</u>	<u>914.148.647</u>	<u>13.393.984.437</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.557.463.000	3.881.309.083	20.438.772.083
Mua trong năm	-	1.844.969.000	1.844.969.000
Số cuối năm	<u>16.557.463.000</u>	<u>5.726.278.083</u>	<u>22.283.741.083</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	341.156.100	2.712.981.411	3.054.137.511
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.603.088.749	3.335.227.195	5.938.315.944
Khấu hao trong năm	182.446.992	406.411.971	588.858.963
Số cuối năm	<u>2.785.535.741</u>	<u>3.741.639.166</u>	<u>6.527.174.907</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	<u>13.954.374.251</u>	<u>546.081.888</u>	<u>14.500.456.139</u>
Số cuối năm	<u>13.771.927.259</u>	<u>1.984.638.917</u>	<u>15.756.566.176</u>



449815
 HI NHẢ
 NG TY T
 TOÁN và
 &
 NHÀ TR
 NG-T.1

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-
10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
Là khoản chi phí đầu tư xây dựng các hạng mục công trình tại Vĩnh Trung, chi tiết như sau:			
	<u>Số tiền (VND)</u>		
Số đầu năm		-	
Phát sinh trong năm		368.250.454	
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm		(368.250.454)	
Số cuối năm		-	
11. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn			
11a. Chi phí trả trước ngắn hạn			
Khoản chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.			
11b. Chi phí trả trước dài hạn			
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.741.143.071	1.295.863.716	
Chi phí trả trước dài hạn khác	115.591.290	506.601.874	
Cộng	1.856.734.361	1.802.465.590	
12. Phải trả người bán ngắn hạn			
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	
Phải trả các bên liên quan	3.747.789.180	486.117.779	
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	3.747.789.180	486.117.779	
Phải trả các nhà cung cấp khác	23.322.576.151	23.243.571.066	
Công ty TNHH MTV Trắc địa bản đồ	1.015.600.588	2.002.092.986	
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Sài Gòn	1.363.636.364	6.734.000.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Lũng Lô 9	4.769.721.059	217.047.169	
Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Liên Việt	2.960.727.273	750.000.000	
Các nhà cung cấp khác	13.212.890.867	13.540.430.911	
Cộng	27.070.365.331	23.729.688.845	
13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	
Trả trước của các bên liên quan	11.488.741.496	7.781.551.662	
Ban Quản lý dự án Điện 3	6.760.636.942	-	
Ban Quản lý dự án các công trình Điện Miền Nam	1.597.579.000	4.234.887.958	
Công ty Truyền tải Điện 3	833.878.323	828.338.769	
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 3	733.962.171	733.824.433	
Ban Quản lý dự án Thủy Điện 2	699.052.326	699.052.326	
Ban Quản lý dự án Điện 2	525.751.075	-	
Công ty Truyền tải Điện 1	241.807.566	-	



	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Truyền tải Điện 4	64.860.345	64.860.345
Công ty Lưới điện cao thế Thành phố Hồ Chí Minh	31.213.748	31.213.748
Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	-	560.232.640
Ban Quản lý dự án Điện 1	-	518.574.000
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	-	83.040.015
Ban Quản lý dự án Lưới điện thành phố Hồ Chí Minh	-	27.527.428
Trả trước của các khách hàng khác	20.122.008.114	52.918.237.377
Các khách hàng khác	20.122.008.114	52.918.237.377
Cộng	<u>31.610.749.610</u>	<u>60.699.789.039</u>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.575.273.026	23.829.286.701	(23.529.545.546)	4.875.014.181
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.562.648.198	6.171.125.888	(5.468.661.250)	2.265.112.836
Thuế thu nhập cá nhân	347.298.875	4.138.052.580	(3.879.712.455)	605.639.000
Thuế nhà thầu	-	678.107.703	(678.107.703)	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	5.212.323	(5.212.323)	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	<u>6.485.220.099</u>	<u>34.824.785.195</u>	<u>(33.564.239.277)</u>	<u>7.745.766.017</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng của dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.441.663.941	32.493.666.189
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	72.000.000	72.000.000
Thu nhập chịu thuế	41.513.663.941	32.565.666.189
Thu nhập được miễn thuế	(10.658.034.500)	(8.484.915.822)
Thu nhập tính thuế	30.855.629.441	24.080.750.367
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>6.171.125.888</u>	<u>4.816.150.073</u>

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	126.958.830.000	113.356.100.000
Các cổ đông khác	50.309.860.000	44.991.350.000
Cộng	<u>177.268.690.000</u>	<u>158.347.450.000</u>

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, các cổ đông Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 177.268.690.000 VND.

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:12 (cổ đông hiện hữu sở hữu 15.834.745 cổ phần được nhận 1.892.124 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 27 tháng 4 năm 2021. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 18.921.240.000 VND. Ngày 30 tháng 11 năm 2021 Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 177.268.690.000 VND.

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.726.869	15.834.745
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.726.869	15.834.745
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(64.523)	(64.523)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.662.346	15.770.222

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 27 tháng 4 năm 2021 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 5.535.503.223
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.767.751.612
• Trích quỹ thưởng ban điều hành	: 425.000.000
• Chia cổ tức bằng phát hành cổ phiếu	: 18.921.240.000
Tổng cộng	<u>27.649.494.835</u>

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**20a. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 360.74 USD (số đầu năm là 80,025.58 USD).

20b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty Cổ phần Thủy điện Nho Quế 1	6.037.929.873	6.037.929.873	Không liên lạc được khách hàng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc	5.919.992.822	5.919.992.822	Khách hàng đã giải thể
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	5.318.864.000	5.318.864.000	Dự án bị thu hồi



Công ty Cổ phần Năng lượng Nhân Luật	3.054.527.900	3.054.527.900	Dự án bị thu hồi, khách hàng tạm ngừng kinh doanh
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Ngầm	2.969.910.000	2.969.910.000	Dự án bị thu hồi
Công ty Cổ phần Hoàng Anh - Ban Mê	2.920.004.170	2.920.004.170	Không tìm ra khách hàng
Các khách hàng khác	2.971.874.655	2.971.874.655	Khách hàng đã giải thể, Dự án không thực hiện
Cộng	29.193.103.420	29.193.103.420	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Doanh thu hoạt động khảo sát, thiết kế.

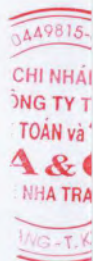
1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ban Quản lý dự án Điện 1	22.661.383.081	4.326.528.182
Doanh thu khảo sát thiết kế	22.661.383.081	4.326.528.182
Ban Quản lý dự án Điện 2	3.697.463.061	13.264.432.929
Doanh thu khảo sát thiết kế	3.697.463.061	13.264.432.929
Ban Quản lý dự án Điện 3	12.092.379.433	9.619.485.701
Doanh thu khảo sát thiết kế	12.092.379.433	9.619.485.701
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	46.093.779.752	35.542.698.350
Doanh thu khảo sát thiết kế	46.093.779.752	35.542.698.350
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam	20.069.058.189	7.501.541.360
Doanh thu khảo sát thiết kế	20.069.058.189	7.501.541.360
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	18.465.596.406	2.779.789.548
Doanh thu khảo sát thiết kế	18.465.596.406	2.779.789.548
Ban Quản lý dự án Truyền Tải Điện - CN TCT Truyền tải điện Quốc Gia	10.950.950.727	3.186.695.508
Doanh thu khảo sát thiết kế	10.950.950.727	3.186.695.508
Ban Quản lý dự án Điện lực Miền Nam	5.212.572.018	14.516.893.254
Doanh thu khảo sát thiết kế	5.212.572.018	14.516.893.254
Ban Quản lý dự án Lưới điện thành phố Hồ Chí Minh	4.061.492.518	1.772.072.670
Doanh thu khảo sát thiết kế	4.061.492.518	1.772.072.670
Công ty Thủy điện Buôn Kuop	2.616.729.000	739.239.591
Doanh thu khảo sát thiết kế	2.616.729.000	739.239.591



	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	1.072.545.181	2.039.347.730
Doanh thu khảo sát thiết kế	1.072.545.181	2.039.347.730
Tổng Công ty Phát điện 3	584.715.827	-
Doanh thu khảo sát thiết kế	584.715.827	-
Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	562.907.250	4.977.114.329
Doanh thu khảo sát thiết kế	562.907.250	4.977.114.329
Công ty Nhiệt điện Uông Bí	438.772.000	-
Doanh thu khảo sát thiết kế	438.772.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	359.104.738	-
Doanh thu khảo sát thiết kế	359.104.738	-
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân	338.068.657	3.046.345.516
Doanh thu khảo sát thiết kế	338.068.657	3.046.345.516
Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	325.984.000	-
Doanh thu khảo sát thiết kế	325.984.000	-
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	222.765.200	-
Doanh thu khảo sát thiết kế	222.765.200	-
Công ty Truyền tải Điện 1	(317.664.856)	1.070.915.829
Điều chỉnh giảm doanh thu khảo sát thiết kế	(317.664.856)	1.070.915.829
Ban Quản lý dự án Điện nông thôn Miền Trung	-	1.832.792.683
Doanh thu khảo sát thiết kế	-	1.832.792.683
Công ty Truyền tải Điện 3	-	477.105.913
Doanh thu khảo sát thiết kế	-	477.105.913
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn hoạt động khảo sát thiết kế		
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.974.253.184	1.409.607.937
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.658.034.500	8.484.915.822
Cộng	12.632.287.684	9.894.523.759
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	54.770.791	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	6.232.057
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	(315.000.000)
Cộng	54.770.791	(308.767.943)



**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	24.874.227.283	22.221.749.461
Chi phí vật liệu quản lý	1.043.547.654	864.445.709
Chi phí khấu hao tài sản cố định	285.758.631	257.660.006
Thuế, phí và lệ phí	14.712.323	10.512.323
Dự phòng phải thu khó đòi	5.991.048.788	1.532.762.821
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.121.131.984	945.760.860
Các chi phí khác	24.321.027.038	19.750.358.666
Cộng	<u>57.651.453.701</u>	<u>45.583.249.846</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	326.490.909
Thu từ thanh lý công cụ, dụng cụ	-	63.065.454
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	-	1.355.603.000
Thu từ bồi hoàn chi phí đào tạo của người lao động	7.637.000	-
Cộng	<u>7.637.000</u>	<u>1.745.159.363</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý tài sản cố định	49.954.545	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	-	519.737.640
Các chi phí khác	-	17.857.000
Cộng	<u>49.954.545</u>	<u>537.594.640</u>

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	35.270.538.053	27.677.516.116
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(2.767.751.612)
Trích thưởng Ban quản lý điều hành	-	(425.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	35.270.538.053	24.484.764.504
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	17.662.346	17.662.346
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.997</u>	<u>1.386</u>

8b. Thông tin khác

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.748 VND xuống còn 1.386 VND.

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.736.703.617	8.761.665.704
Chi phí nhân công	146.318.984.014	123.454.163.681
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.447.668.563	3.565.776.479
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.975.631.570	52.367.085.503
Chi phí khác	55.351.617.815	38.313.007.093
Cộng	<u>265.830.605.579</u>	<u>226.461.698.460</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các khoản cam kết**

Theo Nghị quyết số 1938/NQ-HĐQT ngày 20/12/2011 của Hội đồng quản trị về việc “*thông qua cam kết hỗ trợ vay vốn Dự án Thủy điện Srêpôk 4A của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn*”, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 thông qua cam kết hỗ trợ vay vốn Dự án Thủy điện Srêpôk 4A của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn như sau:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 sẽ không chuyển nhượng các cổ phần của Công ty nếu chưa được sự đồng ý trước của Bên cho vay kể từ ngày cam kết chứng nhận này cho tới khi toàn bộ số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng được hoàn trả hết;
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 sẽ cùng với các cổ đông liên quan tới EVN và các cổ đông cá nhân góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn theo hình thức góp vốn hoặc các khoản vay bổ sung, để đảm bảo sự thiếu hụt về tiền mặt có thể xảy ra trong tương lai của quá trình vay vốn, nhằm đảm bảo khả năng trả nợ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Hội đồng quản trị	1.805.467.920	146.210.000	144.000.000	2.095.677.920
Ban Tổng Giám đốc	684.138.000	45.400.000	-	729.538.000
Ban Kiểm soát	150.237.520	29.900.000	192.000.000	372.137.520
Cộng	2.639.843.440	221.510.000	336.000.000	3.197.353.440
Năm trước				
Hội đồng quản trị	1.739.824.300	131.508.000	144.000.000	2.015.332.300
Ban Tổng Giám đốc	685.401.000	45.480.000	-	730.881.000
Ban Kiểm soát	372.861.230	47.430.200	96.000.000	516.291.430
Cộng	2.798.086.530	224.418.200	240.000.000	3.262.504.730

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (gọi tắt là EVN)	Công ty mẹ, nắm giữ 71,59% vốn điều lệ
Ban Quản lý dự án Điện 1	Đơn vị trực thuộc của EVN
Ban Quản lý dự án Điện 2	Đơn vị trực thuộc của EVN
Ban Quản lý dự án Điện 3	Đơn vị trực thuộc của EVN
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân	Đơn vị trực thuộc của EVN
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Công ty liên kết, sở hữu 31% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	Công ty con của EVN
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	Công ty con của EVN
Tổng công ty Phát điện 3 – CTCP	Công ty con của EVN
Các công ty khác trong cùng tập đoàn	Công ty cùng Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Cổ tức phải trả	13.602.730.000	11.335.610.000
Công ty chuyển trả cổ tức	-	11.335.610.000
Công ty phát hành cổ phiếu thưởng bằng cổ tức được chia từ lợi nhuận năm 2020	13.602.730.000	-

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác



Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.3b, V.12, V.13 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nha Trang, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Vũ Anh Thơ
Người lập biểu

Trần Lê Thanh Bình
Trưởng phòng tài chính kế toán



Lê Cao Quyền
Phó Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: Số 11 Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	158.347.450.000	(745.850.060)	339.535.474	175.511.266.367	175.511.266.367
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	27.677.516.116	27.677.516.116
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019	-	-	-	(1.562.308.953)	(1.562.308.953)
Trích lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành từ lợi nhuận năm 2019	-	-	-	(237.600.000)	(237.600.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2019	-	-	-	(15.770.222.000)	(15.770.222.000)
Số dư cuối năm trước	158.347.450.000	(745.850.060)	339.535.474	27.677.516.116	185.618.651.530
Số dư đầu năm nay	158.347.450.000	(745.850.060)	339.535.474	27.677.516.116	185.618.651.530
Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu	18.921.240.000	-	-	(18.921.240.000)	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	35.270.538.053	35.270.538.053
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020	-	-	-	(2.767.751.612)	(2.767.751.612)
Trích lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành từ lợi nhuận năm 2020	-	-	-	(425.000.000)	(425.000.000)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2020	-	-	5.535.503.223	(5.535.503.223)	-
Số dư cuối năm nay	177.268.690.000	(745.850.060)	5.875.038.697	35.298.559.334	217.696.437.971

Đơn vị tính: VND

TP. Nha Trang, ngày 10 tháng 3 năm 2022



(Signature)

Trần Lê Thanh Bình
 Trưởng phòng tài chính kế toán

(Signature)

Nguyễn Vũ Anh Thơ
 Người lập biểu



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám, Nha Trang - Khánh Hòa

Điện thoại: (+84) 258 3563999

Fax: (+84) 258 3563888

Email: tv4@pecc4.vn

Website: www.pecc4.vn